

**NGÂN HÀNG TMCP
HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIETNAM MARITIME
COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 8330 /2025/CV-TGD6

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 30, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Organization name: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
 - Mã chứng khoán/Securities Symbol: MSB
 - Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi, Vietnam
 - Điện thoại/Telephone: 024.37718989
 - Fax: 024.37718899

2. Nội dung công bố thông tin/Content of Information disclosure:

**Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025/
Disclosure of Information on the Report on Corporate Governance From January 01st,
2025 to June 30th, 2025**

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html>/This information was published on the company's website on 30/07/2025, at the link <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attachment:

Báo cáo số/ Report No.:

...~~97~~.../2025/BC-HĐQT

Đại diện tổ chức/Organization representative 

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HOÀNG LINH**

Số: 97 /2025/BC-HĐQT
No: 97 /2025/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 30, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025)
(From January 01st, 2025 to June 30th, 2025)

Kính gửi/To: – Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
– Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
Name of company: Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, TP Hà Nội
Address of headoffice: No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi City
- Điện thoại/Telephone: 024.37718989; Fax: 024.37718899;
Email: CSKHCaNhan@msb.com.vn;
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng)
Charter Capital: 26.000.000.000.000 VND (Twenty-six trillion Vietnamese dong)
- Mã chứng khoán: MSB/Stock Symbol: MSB;
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written opinions).

STT No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	33/2025/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2025	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 2025 Annual General Meeting of Shareholders

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors (BOD)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập Nhiệm kỳ VII (2022-2026) The date becoming/ceased to be the member of the Board of Directors/Independent member of the Board of Directors - Term VII (2022-2026)		Trình độ chuyên môn Qualifications
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal	
1.	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành Chairman/ Non- executive member of the Board of Directors	25/4/2022		Cử nhân Khoa học địa chất- khoáng vật - Học viện thăm dò địa chất quốc gia Mát- xơ-va, Liên xô cũ; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Griggs Hoa Kỳ Bachelor of Geological Sciences – Mineralogy - Moscow State Geological Prospecting Institute, Former Soviet Union; Master of Business Administration (MBA)- Griggs University, United States
2.	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành Permanent Vice Chairman/ Non- executive member of the Board of Directors	25/4/2022		Cử nhân kinh tế ngành ngân hàng- Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Cử nhân ngoại ngữ - Đại học Ngoại ngữ; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Đại học Chuyên ngành Nam California Bachelor of Economics - majoring in Banking - National Economics University, Hanoi; Bachelor of Foreign Languages - University of Foreign

					<i>Languages; Master of Business Administration (MBA)- University of Southern California</i>
3.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An	Phó Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành <i>Vice Chairman/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	25/4/2022		Cử nhân Ngân hàng, ngành Tín dụng Đầu tư xây dựng cơ bản - Trường Cao cấp ngân hàng Hà Nội <i>Bachelor of Banking, Credit and Basic Infrastructure Investment - Hanoi University of Banking</i>
4.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Người điều hành <i>Board Member cum Chief Executive Officer/ Executive</i>	25/4/2022		Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Bách khoa Hà Nội <i>Bachelor of Economics, National Economics University, Hanoi; Master of Business Administration (MBA) - Hanoi University of Science and Technology</i>
5.	Bà/Ms. Lê Thị Liên	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành <i>Board Member/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	25/4/2022		Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội; Cử nhân Tiếng Anh - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội; Tiến sỹ khoa học về Quản trị kinh doanh - Đại học California Miramar University <i>Bachelor of Economics- Hanoi University of Finance and Accounting; Bachelor of English- Hanoi University of Foreign Languages; Master of Business Administration (MBA)- National Economics University, Hanoi; Doctor of</i>

					<i>Science in Business Administration- California Miramar University</i>
6.	Ông/Mr. Võ Tấn Long	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành <i>Board Member/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	23/4/2024		Kỹ sư điện tử chuyên ngành Các chất bán dẫn và điện môi- Trường Đại học Kỹ thuật Điện Leningrad mang tên V.I.Ulianov (Lenin); Tiến sỹ chuyên ngành Vật lý và toán học - Trường Đại học Tổng hợp Kỹ thuật điện Bang Saint-Petersburg <i>Electronics Engineer, Major in Semiconductors and Dielectrics- V. I. Ul'ianov [Lenin] Leningrad Electrical Engineering Institute; Doctor of Philosophy (Ph.D.) in Physics and Mathematics - Saint Petersburg State Electrical Engineering University</i>
7.	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa	Thành viên HĐQT độc lập/ thành viên không điều hành <i>Independent member of the Board of Directors/ Non-executive member of the Board of Directors</i>	25/4/2022		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM <i>Bachelor of Economics, majoring in Finance- University of Economics Ho Chi Minh City</i>

Cơ cấu HĐQT MSB đảm bảo tuân thủ theo quy định, đảm bảo sự đa dạng về tuổi tác, giới tính. Các thành viên HĐQT có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, ngân hàng. MSB đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

The structure of MSB's Board of Directors complies with regulations and ensures diversity in age and gender. The members of the Board of Directors possess knowledge and experience in law, finance, and banking. MSB has appointed a person in charge of corporate governance in accordance with the law.

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors*

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã tổ chức 02 cuộc họp với sự tham dự của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS và Tổng Giám đốc.

In the first six months of 2025, the BOD convened 02 meetings with the participation of Board Members, the BOS Members, and the CEO.

Tình hình tham dự các phiên họp HĐQT của các Thành viên HĐQT như sau:

The attendance at the Board meetings of the Board Members was as follows:

STT No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn	02	100%	
2	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng	02	100%	
3	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An	02	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	02	100%	
5	Bà/Ms. Lê Thị Liên	02	100%	
6	Ông/Mr. Võ Tấn Long	02	100%	
7	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa	02	100%	

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT MSB còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, định hướng và thống nhất chỉ đạo đối với các nội dung quan trọng của hệ thống MSB.
In addition to the above meetings, the MSB Board of Directors also organized specialized sessions to discuss, provide direction, and reach a consensus on important matters within the MSB system.

Ngoài ra HĐQT đã tổ chức 144 lần lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

In addition, the BOD collected 144 written opinions of Board Members on issues under authorities of the BOD.

Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT thông qua tại các cuộc họp và qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là định hướng quan trọng để Hội đồng Điều hành triển khai hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả.

The Resolutions and Decisions adopted by the Board of Directors at meetings and through written opinions serve as key orientations for the Executive Board to carry out business operations safely and effectively.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (TGD)/Hội đồng điều hành/
Supervisory activities of the BOD to the CEO/ the Executive Council (EXCO):

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT MSB đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng điều hành (HĐDH), cụ thể như sau:

MSB' BOD has closely supervised the Executive Council (EXCO) In the first half of 2025, specifically:

- Chỉ đạo việc xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, phương án kinh doanh năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Directed the development of business targets, plans, and strategies for 2025 to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.

- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và kế hoạch hoạt động năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Supervised and urged the implementation of the 2025 business targets and operational plans in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Đôn đốc việc triển khai các công việc để thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông.

Directed and supervised the implementation of the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; urged the execution of tasks necessary to carry out the 2024 dividend payment to shareholders.

- Đôn đốc và chỉ đạo HĐQT lập và công bố báo cáo tài chính Quý/Bán niên đúng thời hạn quy định.

Monitored and directed the Executive Board to prepare and publish quarterly and semi-annual financial statements in compliance with regulatory deadlines.

- Chỉ đạo, giám sát việc tích hợp các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào định hướng chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của ngân hàng.

Directed and supervised the integration of Environmental, Social, and Governance (ESG) factors into the Bank's strategic development orientation, business operations, and risk management framework.

- Giám sát việc triển khai các sáng kiến ESG như tài trợ tín dụng xanh, phát triển sản phẩm tài chính xanh/bền vững, các chương trình giảm phát thải carbon và hỗ trợ cộng đồng.

Monitored the implementation of ESG initiatives such as green credit financing, development of green/sustainable financial products, carbon emission reduction programs, and community support projects.

- Đôn đốc, giám sát việc tích hợp tiêu chí đánh giá rủi ro ESG vào quy trình thẩm định tín dụng, đặc biệt đối với các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng, xây dựng và các ngành có tác động lớn tới môi trường.

Monitored and supervised the incorporation of ESG risk assessment criteria into the credit appraisal process, particularly for projects in energy, construction, and other sectors with significant environmental impact.

- Đôn đốc và chỉ đạo HĐQT tổ chức đào tạo ESG cho cán bộ quản lý và nhân viên nhằm nâng cao nhận thức và năng lực thực thi các nguyên tắc phát triển bền vững.

Monitored and instructed the Executive Board to organize ESG training programs for managers and staff to raise awareness and capacity related to sustainable development practices.

- Giám sát việc xây dựng và công bố Báo cáo phát triển bền vững hàng năm tách biệt với Báo cáo thường niên, đảm bảo nội dung phản ánh trung thực các thông tin về tiêu thụ năng lượng, phát thải khí nhà kính, tác động xã hội và quản trị, đồng thời phù hợp với chuẩn mực công bố thông tin quốc tế (GRI – Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu, TCFD – Lực lượng Công tác về Công bố Thông tin Tài chính liên quan đến Biến đổi Khí hậu).

Supervised the preparation and publication of the Bank's annual Sustainability Report as a standalone document, separate from the Annual Report, ensuring truthful and transparent disclosure of data on energy consumption, greenhouse gas emissions, and social and governance impacts, in alignment with international disclosure standards such as GRI (Global Reporting Initiative) and TCFD (Task Force on Climate-related Financial Disclosures).

- Giám sát việc thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR) và các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, đa dạng hóa nguồn nhân lực, tạo dựng môi trường làm việc hòa nhập và công bằng.

Supervised the implementation of corporate social responsibility (CSR) initiatives and policies promoting gender equality, workforce diversity, and an inclusive and equitable working environment.

- Tham gia các cuộc họp điều hành cùng Hội đồng điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động và kịp thời đưa ra các chỉ đạo đối với hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc.

Participated in regular executive meetings with the Executive Board to be updated on operational developments and provide timely direction to the Chief Executive Officer.

- Giám sát hoạt động điều hành của TGD thông qua hệ thống văn bản nội bộ do HĐQT ban hành. Định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT tình hình thực hiện và kết quả triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Monitored the performance of the Chief Executive Officer through the internal regulatory documents issued by the Board of Directors; on a quarterly basis, the CEO reports to the Board on the implementation status and results of Resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Ngoài ra, việc giám sát của HĐQT đối với hoạt động của HĐĐH còn được thể hiện thông qua việc xem xét báo cáo do Ban Kiểm soát/ Kiểm toán nội bộ lập.

Additionally, the Board of Directors' supervisory role over the Executive Management is further exercised through the review of reports prepared by the Supervisory Board and/or the Internal Audit.

4. Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị/ *Operations of Specialized Committees under the BOD:*

MSB có 05 Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Công nghệ, Ủy ban Phát triển bền vững.

Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức & hoạt động do HĐQT ban hành; với vai trò tư vấn và đề xuất cho HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan công tác quản trị, điều hành ngân hàng.

Các Thành viên HĐQT được phân công tham gia các Ủy ban chuyên môn phù hợp với năng lực và đã phát huy vai trò trong công tác chỉ đạo, định hướng, góp phần xây dựng, rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ chiến lược và theo dõi kết quả triển khai thực hiện.

There are 5 Specialized Committees under the BOD of MSB, including: Risk Management Committee, Strategic Committee, Human Resources Committee, Banking Technology Committee, Sustainable Development Committee.

The Committees operate in accordance with the Organization and Operations Charter issued by the Board of Directors, serving as advisory and proposal-making bodies to the Board on matters within its authority, related to bank governance and management.

Members of the Board of Directors were assigned to specialized committees in accordance with their expertise and effectively fulfilled their roles in providing guidance and direction, contributing to the formulation, review, and adjustment of strategic tasks, as well as monitoring the implementation results.

Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn thuộc HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2025, cụ thể như sau:

In the first six months of 2025, the operations of the specialized committees under the Board of Directors were as follows:

▪ **Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR):**

UBQLRR bao gồm 06 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập. Chủ tịch UBQLRR là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, UBQLRR đã tổ chức 04 phiên họp, thông qua 05 đề xuất xin ý kiến qua email, bám sát chức năng/nhiệm vụ được HĐQT phân giao. Tại các phiên họp, Ủy ban tập trung thảo luận các báo cáo/chuyên đề, đồng thời xem xét các đề xuất trình để tham mưu, khuyến nghị cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cụ thể:

- Thông qua 06 báo cáo danh mục rủi ro định kỳ và 02 báo cáo theo dõi tuân thủ;
Thảo luận 06 chuyên đề/báo cáo về quản lý rủi ro: Báo cáo kết quả đánh giá nội bộ về mức đủ vốn ICAAP 2025; Báo cáo kết quả thực hiện 2024 và đề xuất tuyên bố Khẩu vị rủi ro, Chiến lược quản lý rủi ro 2025-2027; Chuyên đề quản lý rủi ro thị trường thanh khoản (liên quan đến danh mục trái phiếu (Bond)); Báo cáo Rà soát Kế hoạch trình Hạn mức giao dịch của Khách hàng định chế tài chính 2025; Tổng thể mô hình kinh doanh của Ngân hàng bán lẻ và Quản lý rủi ro theo phân khúc; Báo cáo ICAAP và phân bổ vốn (số nội bộ).
- Tham mưu và khuyến nghị cho Hội đồng quản trị 04 đề xuất phê duyệt và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT:
Tuyên bố Khẩu vị rủi ro, Chiến lược Quản lý rủi ro giai đoạn 2025-2027; Thay thế Nghị quyết số 9.09/2024/NQ-HĐQT ngày 08/03/2024 v/v Phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng; Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý rủi ro tín dụng (QC.RR.001 - Lần 6); Ban hành Quy chế Quản lý quan hệ nhân thân tại MSB.
- Xem xét và khuyến nghị đối với Tổng Giám đốc 07 đề xuất phê duyệt sửa đổi chính sách/chương trình/sản phẩm thuộc thẩm quyền của TGD:
Triển khai chính thức Giải pháp phát hành Thẻ tín dụng cho Khách hàng thuộc Phân khúc đặc biệt high-net-worth; Quy định xử lý nợ; Cơ chế phê duyệt hai cấp trong Quy định gói giải pháp tín dụng có tài sản bảo đảm phê duyệt siêu tốc trên kênh số dành cho Khách hàng doanh nghiệp (Quick Loan Thẻ chấp); Chương trình cấp thẻ tín dụng theo lô dành cho Khách hàng có số dư tiền gửi có kỳ hạn (FD) & trái phiếu (Bond) tại MSB; Đề xuất sửa đổi Quy định cấp tín dụng đối với Khách hàng doanh nghiệp Vừa và Nhỏ (QĐ.RR.070); Phê duyệt chủ trương sửa đổi Quy định cấp Hạn mức giao dịch dành cho Khách hàng Định chế tài chính mã số QĐ.RR.067; Điều chỉnh Quy định cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân (QR.RR.050).
- Đưa ra các chỉ đạo hành động về Quản trị Tỷ lệ an toàn vốn (CAR), phân bổ vốn, Quản lý rủi ro thị trường thanh khoản (liên quan đến danh mục Bond).

Tại phiên họp tổng kết hoạt động của UBQLRR đầu năm, Ủy ban cũng thống nhất sẽ phân công thành viên chuyên trách theo mảng rủi ro và từng chuyên đề tại từng thời điểm cho phù hợp.

Risk Management Committee (BRC):

The Board Risk Management Committee consists of 6 members, including 3 members of the Board of Directors and 1 independent member of the Board. The Chairman of the Risk Management Committee is the Standing Vice Chairman of the Board of Directors.

In the first six months of 2025, BRC held 4 meetings, approved 5 proposals via email, closely following the functions/tasks assigned by BOD. At the meetings, BRC focused on discussing reports/topics, and at the same time reviewed proposals submitted to advice and recommend to BOD and CEO, specifically:

- *Approved 06 periodic risk portfolio reports and 02 compliance monitoring reports;*

- Discuss 06 topics/reports on risk management: Report on ICAAP 2025; Report on 2024 performance results and propose a statement of Risk Appetite and Risk Management Strategy for 2025-2027; Liquidity market risk management topic (related to Bond portfolio); Report on Review of FI's Transaction Limit Submission Plan 2025; Overall business model of RB and risk management by segment; ICAAP report and capital allocation (internal number)
- Advise and recommend to BOD 04 proposals for approval and issuance of documents under the authority of BOD:
Risk Appetite Statement, Risk Management Strategy for the period 2025-2027; Credit approval authority; Credit Risk Management Regulations (QC.RR.001 - 6th Edition); Regulations on personal relationship management at MSB; Review and recommend to CEO 07 proposals for approval of amendments to policies/programs/products under the authority of CEO:
- Officially deploying Credit Card issuance solution for Customers in the special high-net-worth segment; Debt collection regulations; Two-level approval mechanism in the Regulation on super-fast approval of secured credit solution package on digital channel for corporate customers (Quick Loan Mortgage); Batch credit card issuance program for Customers with FD & Bond deposit balance at MSB; Regulations on credit granting to Small and Medium Enterprise Customers (QĐ.RR.070); Regulations on granting transaction limits for FI customers (QĐ.RR.067); Credit regulations for individual customers (QR.RR.050).
- Provide action instructions on CAR Management, Capital Allocation, Liquidity Market Risk Management (related to Bond portfolio)

At the year-end meeting to summarize the activities of BRC, BRC also agreed to assign specialized members according to risk areas and topics at appropriate times.

▪ Ủy ban Chiến lược (UBCL):

UBCL bao gồm 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên là thành viên HĐQT. Chủ tịch UBCL là Chủ tịch HĐQT.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, trước bối cảnh biến động vĩ mô và địa chính trị, Khối Chiến lược & Đổi mới sáng tạo đã thực hiện báo cáo UBCL v/v đề xuất cập nhật Định hướng chiến lược của MSB giai đoạn 5 năm 2025 – 2029 nhằm phù hợp với điều kiện thực tế thị trường. UBCL cũng được cập nhật báo cáo hàng quý về các chủ điểm nội dung chiến lược trọng yếu nhằm tham mưu, khuyến nghị cho Hội đồng Quản trị về định hướng chiến lược, các hành động cần thực hiện để thực thi chiến lược thành công, cụ thể:

- Kinh tế vĩ mô, xu hướng ngành ngân hàng, các hoạt động đầu tư công nghệ/chuyển đổi số và phân tích đối thủ cạnh tranh.
- Báo cáo tình hình thực thi chiến lược của các Ngân hàng Chuyên doanh theo Thẻ điểm cân bằng (Balance Scorecard) và các kế hoạch hành động trong thời gian tới.
- Báo cáo tình hình triển khai và lộ trình các dự án Chuyển đổi trọng yếu toàn hàng.

Strategic Committee (SC):

The Strategic Committee consists of 7 members, including 4 members of the BOD. The Chairman of the Strategic Committee is also the Chairman of the BoD.

In the first half of 2025, in light of recent macroeconomic and geopolitical volatility, the Strategy & Innovation Division has submitted a report to the Strategic Committee proposing an update to MSB's strategic direction for the five-year period 2025–2029, aligned with current market conditions.

The Strategic Committee is also updated on key strategic topics to provide recommendations to the BoD regarding strategic direction and necessary actions for successful execution. Key areas include:

- Macroeconomic conditions, banking industry trends, technology investment/digital transformation initiatives, and competitive landscape analysis.*
- Strategy execution reports of business units based on the Balanced Scorecard, along with upcoming action plans.*
- Progress updates and roadmaps for critical bank-wide transformation projects.*

▪ **Ủy ban Nhân sự (UBNS):**

UBNS bao gồm 6 thành viên, trong đó có 4 thành viên là thành viên HĐQT. Chủ tịch UBNS đồng thời là Chủ tịch HĐQT.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, UBNS đã thụ lý giải quyết hơn 60 hồ sơ và tham mưu cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT các vấn đề trọng yếu liên quan đến công tác nhân sự. Cụ thể, UBNS đã đóng vai trò tham mưu trong việc tái cơ cấu bộ máy tổ chức Ngân hàng trên phạm vi toàn hệ thống, hoàn thiện hệ thống chức danh cấp bậc, rà soát chế độ chính sách cho người lao động, và bố trí nhân sự phù hợp với tình hình kinh doanh nhằm tối ưu hóa nguồn lực tổ chức.

Đồng thời, UBNS đã tổ chức điều đặn các phiên họp định kỳ để thảo luận, rà soát và thống nhất các nội dung quan trọng như chương trình phát triển nhân tài, kiến trúc hệ thống công việc toàn hàng, tiến độ thực hiện các dự án/chương trình trọng điểm... Bên cạnh đó, Ủy ban cũng thực hiện các thủ tục nhân sự đối với các vị trí cán bộ quản lý và chức danh luật định thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, cũng như xử lý công việc khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị giao phó.

The Human Resources Committee (HRC):

The Human Resources Committee consists of 6 members, including 4 members of the Board of Directors (BOD). The Chairman of the Human Resources Committee is also the Chairman of the Board of Directors.

In the first half of 2025, the Human Resources Committee (HRC) processed over 60 cases and provided advisory support to the Board of Directors and the Chairman on critical HR matters. Specifically, the Committee played an advisory role in the restructuring organization, reviewed the job title and ranking system, reviewed policies and benefits, and optimized workforce allocation to align with the business context.

Additionally, the HRC held regular meetings to discuss, review and agree on key topic such as talent development programs, job architecture, and the process of strategic projects/initiatives... Moreover, the HRC carried out personnel procedures for management positions, and legal titles under the authority of the Board of Directors and the Chairman as well as handled other tasks assigned by the Chairman of the Board.

▪ **Ủy ban Công nghệ (UBCN):**

UBCN bao gồm 10 thành viên, trong đó có 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập. Chủ tịch UBCN là TV HĐQT.

Trong 06 tháng đầu năm 2025, UBCN đã tổ chức 01 buổi họp định kỳ vào Q1/2025 và gửi báo cáo Q2/2025:

- Phiên họp Quý I/2025 với các nội dung chính bao gồm: Kết quả thực hiện Kết luận buổi họp Quý IV 2024; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA); Báo cáo về Technology health metrics; Báo cáo về Technology Transformation metrics; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025 theo phê duyệt.

- Theo phê duyệt từ CT UBCN cho phương thức báo cáo nội dung Q2/2025 sẽ qua hình thức gửi email. Tổ thư ký đã tiến hành tổng hợp báo cáo với nội dung theo khung và gửi tới tất cả thành viên UBCN. Nội dung báo cáo bao gồm: Cập nhật tiến độ công việc các hành động theo kết luận cuộc họp Quý 1/2025; Báo cáo về Technology health metrics; Báo cáo về Technology Transformation metrics; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025 theo phê duyệt; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA).

The Technology Committee:

The Technology Committee consists of 10 members, including 3 members of the Board of Directors and 1 independent member of the Board. The Chairman of the Technology Committee is a member of the Board of Directors.

In the first six months of 2025, the Technology Committee has hold 01 regular meeting in Q1/2025 and sent a report for Q2/2025:

- *Meeting session for Q1/2025 with the main contents including: Implementation results of the meeting conclusion for Q4 2024; Update changes in capacity according to the enterprise architecture framework (EA); Report on Technology health metrics; Report on Technology Transformation metrics; Update project progress and portfolio; Report on the use of the approved Technology investment budget in 2025.*
- *According to the approval from the Chairman of the Technology Committee, the reporting method for Q2/2025 content will be via email. The secretary has compiled the report with content according to the framework and sent it to all members of the Technology Committee. The report content includes: Update on work progress and actions according to the conclusion of the meeting in Quarter 1/2025; Report on Technology health metrics; Report on Technology Transformation metrics; Report on the use of the approved 2025 Technology investment budget; Update on project progress and portfolio; Update on changes in capacity according to the enterprise architecture (EA) framework.*

▪ **Ủy ban Phát triển bền vững (UBPTBV):**

UBPTBV bao gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT. Chủ tịch UBPTBV là TV HĐQT.

UB PTBV đã họp 02 cuộc họp định kỳ trong nửa đầu năm 2025. Tại các phiên họp, UB PTBV đều nghe cập nhật từ Thư ký các hoạt động trong quý của MSB, các dự án quan trọng đang triển khai với sự hợp tác với tư vấn. Các định hướng chiến lược cùng kế hoạch triển khai nhằm hướng tới mục tiêu Phát thải ròng Carbon bằng 0 như cam kết với Chính phủ đều được Ủy ban trao đổi và đưa ra quyết định. Một số vấn đề, hoạt động quan trọng của MSB được Ủy ban thông qua và triển khai trong nửa đầu năm như sau:

- Triển khai dự án xây dựng Chiến lược Phát triển bền vững với sự hỗ trợ tư vấn của Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (PwC)
- Xây dựng Khung tài chính bền vững với sự tư vấn của Tổ chức Tài chính Quốc tế (International Finance Corporation – IFC)
- Tính toán phát thải carbon từ toàn bộ hoạt động của MSB với sự tư vấn của S&P Global
- Triển khai các hoạt động, cam kết để huy động nguồn vốn và giải ngân đúng yêu cầu cho các khoản vay quốc tế dành cho các dự án xanh, khoản vay có mục tiêu phát triển bền vững, khoản vay có mục tiêu xã hội
- Cập nhật hệ thống quản trị rủi ro môi trường xã hội cho hoạt động cho vay, hoàn thiện hệ thống này cho hoạt động tài trợ thương mại

- Hợp tác quốc tế trong phát triển bền vững: với IFC, ADB, S&P, BNP Parisbas, Liên minh Ngân hàng xanh (sáng kiến của IFC và Tổ chức tiền tệ Hongkong)
- Các công tác đào tạo nội bộ quy mô toàn hàng, quy mô với đội ngũ bán hàng, đội ngũ thẩm định... liên quan đến các nghiệp vụ đòi hỏi rà soát theo tiêu chí Xanh và bền vững.

Các cuộc họp UB PTBV đã đưa các kế hoạch triển khai nhằm thúc đẩy hoạt động từ nội bộ đến kinh doanh của MSB, đảm bảo cam kết với các đối tác quốc tế và Chính phủ Việt Nam.

Sustainable Development Committee (ESG Committee):

The ESG Committee consists of 07 members, including 02 members of the Board of Directors. The Chairman of the ESG Committee is a member of the Board of Directors.

The Sustainable Development Committee held two quarterly meetings in the first half of 2025. At these Meetings, the Sustainable Development Committee received quarterly updates from the Secretariat on MSB's sustainable development activities, in junction with progress reports on key projects being implemented in collaboration with external consultants. Strategic directives and implementation roadmap aimed at achieving the net zero carbon emission targets, as committed to the Government, were discussed and decisions were made accordingly. Various important proposal and directives were approved by the Committee and commenced in the first interim include:

- *Commencing of the Sustainable Development Strategy project with the support of PwC*
- *Establishment of the Sustainable Finance Framework in collaboration with IFC as the consultant*
- *Calculating carbon emissions from MSB's operations with S&P as the consulting partner*
- *Implementation of activities and commitments in order to mobilize and disburse funds in compliance with requirements for international loans designated to green projects, sustainable development loans, and social-purpose loans*
- *Update and enhance the environmental and social risk management system for lending activities and completing this system for trade finance operations*
- *International cooperation in sustainable development with IFC, ADB, S&P, BNP Paribas, and the Green Banking Alliance (an initiative of IFC and the Hong Kong Monetary Authority)*
- *Conducting large-scale internal training programs for the entire bank, including sales teams and credit appraisal staff, focusing on green and sustainable criteria compliance.*

The SDC meetings have laid out implementation roadmaps to facilitate sustainable initiatives in MSB's internal operations alongside business activities, ensuring commitments to international partners and the Vietnamese Government are complied.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị 06 tháng đầu năm 2025/ Decisions/Resolutions of the BOD in the first half of 2025

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã ban hành 177 Nghị quyết/Quyết định. Chi tiết được thống kê ở Phụ lục 01 đính kèm

In the first six months of 2025, the Board of Directors issued 177 Resolutions/Decisions, as detailed in Appendix 01 enclosed.

III. Ban kiểm soát (BKS)/ Board of Supervisors (BOS)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát/ Information about members of Board of Supervisors:

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) <i>The date becoming to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)</i>	Ngày không còn là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022- 2026) <i>The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà/Ms. Phạm Thị Thành	Trưởng BKS <i>Chief of the BOS</i>	25/4/2022		Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Học viện Ngân hàng; Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) <i>Bachelor's degree in Accounting from the Banking Academy; Master's degree in Economics, majoring in Finance, Money and Credit (National Economics University)</i>
2	Bà/Ms. Lê Thanh Hà	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervis ors</i>	25/4/2022		Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Trường Cao đẳng Ngân hàng; Cử nhân chuyên ngành Tín dụng tại Học viện Ngân hàng; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Đại học Griggs USA <i>Bachelor's degree in Accounting from the Banking College; Bachelor's degree in Credit from the Banking Academy; Master of Business Administration (MBA) from Griggs University, USA</i>
3	Bà/Ms. Chu Thị Đàm	Thành viên BKS <i>Members of Board</i>	25/4/2022		Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính-Tín dụng (Học viện Ngân hàng); Thạc

		<i>of Supervisors</i>			sỹ Kinh tế-tài chính- ngân hàng - (Học viện Tài chính) <i>Bachelor of Economics, majoring in Finance-Credit (Banking Academy); Master's degree in Economics - Finance - Banking (Academy of Finance)</i>
--	--	-----------------------	--	--	---

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ *Meetings of Board of Supervisions*

STT No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1	Bà/Ms. Phạm Thị Thành	02	100%	100%	
2	Bà/Ms. Lê Thanh Hà	02	100%	100%	
3	Bà/Ms. Chu Thị Đàm	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Hội đồng điều hành và cổ đông/
*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of
Supervisors:*

- Giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) trong quản trị điều hành ngân hàng.

Supervise and evaluate the compliance with the Law, the regulations of the State Bank of Vietnam, internal policies, the Charter, and the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB) in banking governance and management.

- Giám sát thực trạng tài chính của MSB.

Supervise the financial condition of MSB.

- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của MSB thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Supervise the approval and implementation of investment projects, purchases and sales of fixed assets, contracts, and other transactions of MSB within the authority of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD.

Supervise the compliance with the provisions of Chapter VII of the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 concerning restrictions to ensure the safety of operations of credit institutions.

- Thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc những vấn đề phát hiện được và tư vấn biện pháp khắc phục tồn tại, những vấn đề có liên quan khác nhằm đảm bảo hoạt động MSB phát triển an toàn và hiệu quả.

Promptly notify the Board of Directors and the CEO of any identified issues and advise on corrective measures and other related matters to ensure the safe and effective development of MSB's operations.

- Rà soát lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

Review the internal regulations of the Board of Supervisors and important policies on accounting and reporting.

- Kiểm tra, giám sát về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Inspect and supervise issues related to the internal control system in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam.

- Chỉ đạo, giám sát Trung tâm Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.

Direct and oversee the Internal Audit Center in implementing the 2025 internal audit plan.

- Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính bán niên năm 2025.

Report on the results of the review of the semi-annual financial statements for 2025.

- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công tác quản lý, điều hành hoạt động khi thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn.

Inspect the accounting books, other documents, and management activities when deemed necessary, or as per the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, or at the request of major shareholders or a group of major shareholders.

- Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

Prepare a list of founding shareholders within 5 years from the date they become founding shareholders, shareholders owning 1% or more of the charter capital, capital contributors, and related parties of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, and shareholders owning 1% or more of the charter capital; and keep this list updated with any changes.

- Thực hiện các công việc khác theo quy định.

Carry out other tasks as prescribed by regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Hội đồng điều hành và các cán bộ quản lý khác: phối hợp theo Quy chế Quản trị MSB, mã số QC.HC.003 ngày 21/4/2025.

The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Coordinate according to MSB Governance Regulations, code: QC.HC.003 April 21, 2025.

5. Hoạt động khác của BKS: Không
Other activities of the BOS: Nil.

IV. Hội đồng điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Hội đồng điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Chức danh <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm thành viên Hội đồng điều hành <i>Date of appointment members of Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc MSB <i>Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)</i>	08/04/1977	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh <i>Master of Business Administration (MBA)</i>	23/3/2020
2	Bà/Ms. Nguyễn Hương Loan	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng Định chế Tài chính <i>Deputy Chief Executive Officer, Head of Financial Institution Banking</i>	25/03/1973	Thạc sĩ Quản trị Doanh nghiệp <i>Master of Business Administration</i>	01/06/2009
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc - Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ <i>Deputy Chief Executive Officer, Head of Retail Banking</i>	17/08/1978	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	12/04/2022
4	Ông/Mr. Nguyễn Phi Hùng	Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy Chief Executive Officer</i>	05/10/1976	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh <i>Master of Business Administration</i>	30/10/2023

V. Người phụ trách Kế toán/ Person in charge of accounting

Họ và tên/ <i>Fullname</i>	Ngày tháng năm sinh/ <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>
Bà/Ms. Đỗ Thị Tuyết Nhưng	11/03/1980	Cử nhân Kế toán/ <i>Bachelor of Accounting</i>	12/02/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, MSB triển khai toàn diện các giải pháp nhằm phát triển năng lực lãnh đạo ở các cấp độ: Lãnh đạo cấp cao, Lãnh đạo, Lãnh đạo kế cận, Lãnh đạo trẻ tiềm năng. Trong đó, với trọng tâm là tạo đột phá trong năng lực lãnh đạo cấp cao, MSB đã triển khai dự án chiến lược “Leading The Way” được thiết kế và triển khai với sự đồng hành của đơn vị tư vấn quốc tế. Các giải pháp được xây dựng và triển khai theo ba nhóm Diễn đàn (Forum); Thực địa (Field) và Trải nghiệm (Exposure) hướng tới phát triển năng lực một cách toàn diện, gắn liền với hiệu quả kinh doanh thực tế. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo thuộc chương trình đều tham gia triển khai các dự án đa dạng bao gồm ý tưởng kinh doanh toàn cầu, dự án liên đơn vị, ý tưởng kinh doanh mới và dự án cấp đơn vị kinh doanh giúp mở rộng góc nhìn, làm giàu trải nghiệm quản trị và hiện thực hóa các giá trị mà dự án mang lại. Bên cạnh dự án đào tạo trọng điểm, đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao tiếp tục được bồi dưỡng các năng lực phù hợp với từ điển năng lực MSB như năng lực xây dựng hình ảnh và phong thái lãnh đạo, năng lực tư duy hệ thống, và năng lực quản trị – điều hành nhân sự... Các hoạt động đào tạo được tổ chức bài bản, củng cố cam kết của MSB trong việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, truyền cảm hứng và đủ năng lực dẫn dắt tổ chức bứt phá trong giai đoạn chiến lược tiếp theo.

In the first six months of 2025, MSB implemented comprehensive leadership development initiatives at various levels, including senior leadership, mid-level leadership, emerging leaders, and high-potential young leaders. With a main focus on enhancing senior leadership capabilities, MSB partnered with an international consulting company to launch the strategic program "Leading The Way." The program's development solutions were structured around three key components—Forum, Field, and Exposure—aimed at fostering well-rounded leadership capabilities directly linked to tangible business outcomes. As part of the program, all senior leaders participated in diverse project-based assignments, such as global business initiatives, cross-functional projects, new business ideas, and operational enhancements at the unit level. These assignments helped broaden their perspectives, enrich their management experience, and translate the program's value into real-world impact. Along with the strategic program, MSB's senior management team continued to receive targeted capacity building aligned with the bank's leadership competency framework, focusing on areas such as executive presence, strategic systems thinking, and people management... All training activities were systematically and consistently organized, reinforcing MSB's commitment to developing a confident, inspiring, and capable leadership team, ready to lead the organization through its next phase of strategic growth.

VII. Danh sách về người có liên quan của MSB và giao dịch của người có liên quan của MSB với chính MSB/ The list of related persons of MSB and transactions of related persons of MSB.

1. Danh sách về người có liên quan của MSB (theo Phụ lục 02 đính kèm).
The list of related persons of MSB: According to Appendix 02 enclosed.
2. Giao dịch giữa MSB với người có liên quan của MSB; hoặc giữa MSB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (theo Phụ lục 03 đính kèm).
Transactions between MSB and MSB's related persons or between MSB and MSB's major shareholders, internal persons and related persons: According to Appendix 03 enclosed.
3. Giao dịch giữa người nội bộ MSB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do MSB nắm quyền kiểm soát (theo Phụ lục 04 đính kèm).

Transaction between internal persons of MSB, related persons of internal persons and MSB's subsidiaries in which MSB takes controlling power: According to Appendix 04 enclosed.

4. Giao dịch giữa MSB với các đối tượng khác/ *Transactions between MSB and other parties:*

4.1. Giao dịch giữa MSB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) - theo Phụ lục 05 đính kèm.

Transactions between MSB and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executive Officer) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): According to Appendix 05 enclosed.

4.2. Giao dịch giữa MSB với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.

Transactions between the MSB and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executive Officer) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Nil.

4.3. Các giao dịch khác của MSB (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không.

Other transactions of MSB (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executives Officer) and other managers: Nil.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated person.*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo Phụ lục 06 đính kèm)/ *The list of internal persons and their related persons: According to Appendix 06 enclosed.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của MSB (theo Phụ lục 07 đính kèm)/ *MSB share transactions of internal persons and related persons: According to Appendix 07 enclosed.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có/ *Other significant issues: Nil.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



TRẦN ANH TUẤN

Phụ lục 01/ Appendix 01: CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
DECISIONS, RESOLUTIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN THE FIRST HALF OF 2025

STT No.	Số NQ/QĐ Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate	Ngày CBTT (*) Disclosure date
1	14.34	10/1/2025	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy của MSB năm 2025/ <i>Approval of the adjustment to MSB's organizational structure for the year 2025.</i>	100%	
2	14.34.03	10/1/2025	Thay đổi tên gọi đơn vị và chức danh cán bộ tại các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo nội dung điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy của MSB năm 2025/ <i>Approval of the renaming of departments and revision of personnel titles in documents under the authority of the Board of Directors, in accordance with the adjusted organizational structure of MSB for 2025.</i>	100%	
3	14.35	14/1/2025	Phê duyệt kết quả xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng sử dụng Module dữ liệu từ thông tin đối tác bên thứ 3 cho Khách hàng cá nhân/ <i>Approval of the credit scoring model development results using data modules.</i>	100%	
4	14.35.01	14/1/2025	Phê duyệt chủ trương sử dụng gói dịch vụ Marketing & Truyền thông thường xuyên với Công ty cổ phần Popplife trong 06 tháng đầu năm 2025/ <i>Approval of the policy on utilizing the regular Marketing & Communication service package provided by Popplife Joint Stock Company during the first six (06) months of 2025.</i>	100%	
5	14.36	7/2/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm VoiceBox <i>Approving the policy of signing the contract for the supply and implementation of VoiceBox software</i>	100%	7/2/2025
6	14.37	13/2/2025	Phê duyệt lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2024 của MSB/ <i>Approval of the selection of an independent auditor for the internal control system for MSB's fiscal year 2024.</i>	100%	
7	14.38	14/2/2025	Kế hoạch Vốn 2025-2027/ <i>Capital Plan for the period 2025–2027.</i>	100%	
8	14.39	17/2/2025	Phê duyệt Ngân sách đầu tư công nghệ ngân hàng năm 2025/ <i>Approval of the 2025 investment budget for banking technology.</i>	100%	
9	14.40	17/2/2025	Phê duyệt ngân sách triển khai chương trình tích điểm đổi quà Loyalty/ <i>Approval of the budget for implementing the Loyalty points redemption program.</i>	100%	
10	14.41	17/2/2025	Phê duyệt kế hoạch và chi phí triển khai các chiến dịch tiếp thị số của Khối CL&ĐMST nhằm thu hút khách hàng mới của NHBL/ <i>Approval of the plan and expenses for executing digital marketing campaigns by the Retail Banking and Innovation Division aimed at attracting new customers of Retail Banking.</i>	100%	
11	14.42	21/2/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết "Hợp đồng dịch vụ bảo trì hệ thống phần mềm FXDEALING - Quản lý mua bán ngoại tệ giữa Chi nhánh và Hội sở tại MSB"/ <i>Approving the policy of signing "The maintenance service contract for FXDEALING software system – Foreign currency trading management software system between Head Office and branch of MSB"</i>	100%	21/2/2025
12	14.43	26/2/2025	Phê duyệt kế hoạch và ngân sách triển khai giai đoạn 2 của Dự án Leading the way/ <i>Approval of the implementation plan and budget for Phase 2 of the "Leading the Way" Project.</i>	100%	
13	15.01	28/2/2025	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, <i>Organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%	28/2/2025
14	15.02	28/2/2025	Thông qua việc đề nghị NHNN cấp bổ sung nội dung hoạt động dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài vào Giấy phép/ <i>Approval of the proposal to the State Bank of Vietnam for the addition of cash management service activities for credit institutions and foreign bank branches to the business license.</i>	100%	
15	15.03	4/3/2025	Phê duyệt chủ trương gia hạn Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA/ <i>Approving of the policy to extend the contract for the provision and use of VNPT-CA public digital signature authentication service</i>	100%	5/3/2025
16	15.03.01	4/3/2025	Điều chỉnh tên gọi các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Khối Quản lý rủi ro tại các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo nội dung điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy của MSB năm 2025/ <i>Adjustment of the names of business units under the Risk Management Division in documents under the authority of the Board of Directors, in accordance with the adjusted organizational structure of MSB for the year 2025.</i>	100%	
17	15.04	5/3/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư gói thầu Mua sắm giải pháp công nghệ Solution Base thuộc Dự án Chuyển đổi số Asset360/ <i>Approval of the investment policy for the procurement package of the Solution Base technology solution under the Asset360 Digital Transformation Project.</i>	100%	

18	15.05	10/3/2025	Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro giai đoạn 2025 - 2027/ <i>Issuance of the Risk Appetite Statement for the period 2025–2027.</i>	100%	
19	15.06	10/3/2025	Ban hành Tuyên bố Chiến lược quản lý rủi ro giai đoạn 2025 - 2027/ <i>Issuance of the Risk Management Strategy Statement for the period 2025–2027.</i>	100%	
20	15.07	12/3/2025	Thông qua chủ trương giao kết các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa MSB và người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn và người có liên quan của họ; giữa MSB và Công ty con của MSB/ <i>Approval of the policy on entering into non-credit business contracts and transactions between MSB and its managers, members of the Supervisory Board, major shareholders and their related parties; and between MSB and its subsidiaries.</i>	100%	13/3/2025
21	15.08	13/3/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn giữa MSB với Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent/ <i>Approving the policy to sign a Consulting Service Agreement between Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB) and TNTalent Human Resources Management Joint Stock Company</i>	100%	14/3/2025
22	15.09	25/3/2025	Phê duyệt chủ trương triển khai chương trình khuyến mãi nhằm thúc đẩy dịch vụ thu hộ qua mã QR code MSB cung cấp/ <i>Approval of the policy on implementing a promotional program to promote collection services via QR code provided by MSB.</i>	100%	
23	15.10	28/3/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe công vụ cho MSB/ <i>Approval of the contractor selection result for the provision of official vehicles for MSB.</i>	100%	
24	15.11	28/3/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Nâng cấp dung lượng tủ đĩa DS8910 của hệ thống Core Banking T24”/ <i>Approval of the investment policy for the project “Upgrading the Storage Capacity of DS8910 Cabinet for the Core Banking System T24.”</i>	100%	
25	15.13	1/4/2025	Tuyên bố chấm dứt hiệu lực Quy chế hoạt động của Hội đồng điều hành (Mã số: QC.BM.015)/ <i>Declaration of termination of the effectiveness of the Operational Council's Regulation (Code: QC.BM.015).</i>	100%	
26	15.14	3/4/2025	Phê duyệt chủ trương gia hạn dịch vụ điện toán đám mây toàn hàng trong thời gian 3 năm - Từ tháng 01/2025 đến hết tháng 12/2027/ <i>Approval of the policy on renewing enterprise-wide cloud computing services for a period of three (03) years, from January 2025 to the end of December 2027.</i>	100%	
27	15.15	3/4/2025	Phê duyệt chủ trương triển khai chiến dịch truyền thông và thúc đẩy kinh doanh thông qua hợp tác toàn diện và triển khai chuỗi hoạt động bóng rổ Việt Nam/ <i>Approval of the policy on implementing a communication and business promotion campaign through comprehensive cooperation and a series of basketball-related activities in Vietnam.</i>	100%	
28	16.01	4/4/2025	Thông qua việc đề nghị NHNN cấp bổ sung hoạt động đại lý thanh toán vào Giấy phép của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ <i>Approval of the proposal to the State Bank of Vietnam for the addition of payment agency activities to the business license of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB).</i>	100%	
29	16.02	11/4/2025	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2025 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ <i>Approval of the plan for the first private placement of bonds in 2025 by Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB).</i>	100%	
30	16.03	14/4/2025	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe ô tô làm quà tặng cho chương trình khuyến mãi thúc đẩy dịch vụ thu hộ qua mã QR code do MSB cung cấp/ <i>Approval of the contractor selection results for supplying vehicles as gifts for the promotional program to boost collection services via QR code provided by MSB.</i>	100%	
31	16.04	14/4/2025	Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2025 của Dự án Digital Youth/ <i>Approval of the 2025 financial plan for the Digital Youth Project.</i>	100%	
32	16.05	25/4/2025	Phê duyệt Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm/ <i>Approval of the proposed remedial plan in case of early intervention.</i>	100%	
33	16.06	29/4/2025	Thông qua việc thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024/ <i>Approval of the profit distribution for the year 2024.</i>	100%	

34	16.07	5/5/2025	Thông qua việc điều chỉnh chương trình khuyến mại nhằm thúc đẩy dịch vụ thu hộ qua mã QR code MSB cung cấp/ <i>Approval of the adjustment to the promotional program aimed at boosting collection services via MSB-provided QR code.</i>	100%	
35	16.09	15/5/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản lý rủi ro tín dụng (QC.RR.001 - Lần 6)/ <i>Amendment and supplementation of the Credit Risk Management Regulation (QC.RR.001 – 6th Edition).</i>	100%	
36	16.10	15/5/2025	Phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng/ <i>Delegation of Credit Approval Authority</i>	100%	
37	16.11	16/5/2025	Phê duyệt tiếp tục triển khai và bổ sung ngân sách Chương trình thúc đẩy Tài khoản mở mới dành cho KHCN thuộc NHBL năm 2025/ <i>Approval to continue implementing and supplement the budget for the 2025 New Account Opening Promotion Program for Individual Customers under Retail Banking.</i>	100%	
38	16.12	16/5/2025	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp xe ô tô làm quà tặng cho Chương trình khuyến mãi nhằm thúc đẩy dịch vụ thu hộ qua mã QR code do MSB cung cấp (theo Chương trình điều chỉnh)/ <i>Approval of the contractor selection results for supplying vehicles as gifts for the promotional program aimed at boosting collection services via MSB-provided QR code (according to the adjusted program).</i>	100%	
39	16.13	16/5/2025	Phê duyệt chủ trương giao kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống hóa đơn điện tử E-invoice/ <i>Approving the policy of signing The maintenance service contract for E-invoice system</i>	100%	19/5/2025
40	16.14	21/5/2025	Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của TNEX Finance tại Công ty cổ phần xếp hạng tín nhiệm đầu tư Việt Nam và Công ty cổ phần Vinatex – Hồng Lĩnh/ <i>Approval of the policy to transfer all shares held by TNEX Finance in Vietnam Investment Credit Rating Joint Stock Company and Vinatex – Hong Linh Joint Stock Company.</i>	100%	
41	16.15	22/5/2025	Thông qua chủ trương mua xe ô tô điện làm xe công vụ cho MSB/ <i>Approval of the policy to purchase electric vehicles for official use at MSB.</i>	100%	
42	16.16	30/5/2025	Phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm dịch vụ tại thị trường mới cho KHDN là người không cư trú/ <i>Approval of the policy to provide products and services to non-resident corporate customers in new markets.</i>	100%	
43	16.17	5/6/2025	Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp 02 xe ô tô điện làm xe công vụ/ <i>Approval of the contractor selection results for supplying 02 electric vehicles for official use.</i>	100%	
44	16.18	5/6/2025	Phê duyệt chủ trương mở rộng đầu tư máy giao dịch tự động thế hệ mới (CRM)/ <i>Approval of the policy to expand investment in next-generation automated transaction machines (CRM).</i>	100%	
45	16.20	10/6/2025	Phê duyệt chủ trương truyền thông năm 2025 trên các kênh hiện có của Trung tâm Đào tạo bóng đá trẻ PVF/ <i>Approval of the 2025 communication policy on existing channels of the PVF Youth Football Training Center.</i>	100%	
46	16.21	10/6/2025	Phê duyệt chủ trương thành lập và ngân sách Chương trình Đầu tư nghiên cứu và triển khai AI Giai đoạn I – Thuộc Dự án đầu tư nghiên cứu AI tại MSB/ <i>Approval of the establishment and budget for the Phase I Investment Program in AI Research and Implementation – under the AI Research Investment Project at MSB.</i>	100%	
47	16.22	25/6/2025	Phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Gói thầu 01: Bản quyền & dịch vụ triển khai giải pháp Core Banking thuộc Dự án “Hiện đại hóa hệ thống Core Banking MSB”/ <i>Approval of the adjustment of the implementation timeline for Package 01: Licensing & deployment services for the Core Banking solution under the “Modernization of MSB Core Banking System” Project.</i>	100%	
48	13	27/2/2025	Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành Hạng mục Hợp đồng cung cấp, triển khai ATM thế hệ mới thuộc Dự án “Đầu tư hiện đại hóa hệ thống máy rút tiền tự động (ATM) & máy nộp rút tiền tự động (CRM)”/	100%	
49	16	5/3/2025	Tái cơ cấu các đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Văn phòng MSB/ <i>Restructuring of business units under the MSB Office.</i>	100%	
50	55	8/4/2025	Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành Dự án “Thi công di dời Chi nhánh Bình Dương”/ <i>Approval of the final settlement of the completed project: “Relocation of Binh Duong Branch.”</i>	100%	
51	62	25/4/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư hệ thống AML mới”/ <i>Approval of the investment policy for the project “Investment in the new AML system”.</i>	100%	
52	67	13/5/2025	Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành - Hạng mục 2 “Đầu tư giải pháp tự động hóa quản lý chính sách an ninh (Rule Firewall)” thuộc Dự án Thay thế hệ thống Firewall Core - DMZ tại DC/ <i>Approval of the final settlement for the completed project item – Item 2: “Investment in automation solution for security policy management (Rule Firewall)” under the Core Firewall System Replacement Project – DMZ at DC.</i>	100%	

53	68	15/5/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án quản lý khách hàng sau giải ngân và thu hồi nợ - Digi.LenO/ <i>Approval of the investment policy for the post-disbursement customer management and debt collection project – Digi.LenO.</i>	100%	
54	72	22/5/2025	Phê duyệt quyết toán Hàng mục Dự án hoàn thành Gói thầu “Đầu tư hạ tầng phần cứng cho Dự án Enterprise Data Platform”/ <i>Approval of the final settlement for the completed project item of the contract “Investment in hardware infrastructure for the Enterprise Data Platform Project.”</i>	100%	
55	73	22/5/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Thay thế hệ thống Firewall Checkpoint tại DR”/ <i>Approval of the investment policy for the project “Replacement of Checkpoint Firewall system at DR.</i>	100%	
56	01.TD	02/01/2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	02/01/2025
57	02.TD	13/1/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
58	03.TD	24/1/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
59	04.TD	24/1/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
60	05.TD	18/2/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
61	06.TD	26/2/2025	Gia hạn lần 02 khoản vay đặc biệt đối với QTDND Quảng Tien theo Hợp đồng cho vay đặc biệt số 260221/HĐCVĐB ngày 26/02/2021 <i>Approval of the second extension of the special loan to Quang Tien People's Credit Fund under the Special Loan Agreement No. 260221/HĐCVĐB dated February 26, 2021</i>	100%	
62	07.TD	27/2/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
63	08.TD	17/3/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	18/3/2024
64	09.TD	25/3/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
65	10.TD	28/3/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
66	11.TD	28/3/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	31/3/2025
67	12.TD	28/03/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐCTC <i>Approval of credit limits for financial institution customers</i>	100%	
68	13.TD	3/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
69	14.TD	3/4/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
70	15.TD	14/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
71	16.TD	15/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
72	17.TD	16/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
73	18.TD	16/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	

74	19.TD	16/4/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
75	20.TD	17/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
76	21.TD	18/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
77	22.TD	24/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
78	23.TD	24/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
79	24.TD	24/4/2025	Cơ cấu thời hạn trả nợ cho KHDN <i>Approval of debt restructuring for business customers</i>	100%	
80	25.TD	25/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
81	26.TD	25/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
82	27.TD	25/4/2025	Gia hạn lần 03 khoản vay đặc biệt đối với QTDND Quảng Tiến theo Hợp đồng cho vay đặc biệt số 130519/HĐCV ngày 13/05/2019 <i>Approval of the third extension of the special loan to Quang Tien People's Credit Fund under the Special Loan Agreement No. 130519/HDCVDB dated May 13, 2019</i>	100%	
83	28.TD	25/4/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
84	29.TD	7/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
85	30.TD	8/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
86	31.TD	8/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	
87	32.TD	9/5/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
88	33.TD	13/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
89	34.TD	26/5/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHCN <i>Approval of changes to credit terms for individual customers</i>	100%	
90	35.TD	26/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN <i>Approval of credit limit for individual customers</i>	100%	27/5/2025
91	36.TD	26/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
92	37.TD	28/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐCTC <i>Approval of credit limits for financial institution customers</i>	100%	
93	38.TD	28/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	

94	39.TD	28/5/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
95	40.TD	11/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
96	41.TD	19/6/2025	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng <i>Approval of credit risk management measures</i>	100%	
97	42.TD	19/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tối đa cho các chức danh CBNV thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng <i>Approval of the maximum credit limit for employee positions subject to credit granting restrictions.</i>	100%	
98	43.TD	25/6/2025	Thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN <i>Approval of changes to credit terms for business customers</i>	100%	
99	44.TD	30/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
100	45.TD	30/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN <i>Approval of credit limit for business customers</i>	100%	
101	13	6/1/2025	Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ đối với Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi <i>Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Quang Ngai Branch</i>	100%	
102	14	6/1/2025	Giao kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi <i>Assign staff to be in charge as Manager of Quang Ngai Branch</i>	100%	
103	222	11/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Chiến lược <i>Appointment of staff as Standing Vice Chairwoman of the Strategy Committee</i>	100%	11/1/2025
104	223	11/1/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng điều hành Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Chairwoman of the Executive Council – TNEX Finance</i>	100%	
105	238	11/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Deputy Chairman of the Executive Council – TNEX Finance</i>	100%	
106	239	11/1/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX <i>Appointment of staff as Acting CEO of TNEX Finance</i>	100%	11/1/2025
107	265	11/1/2025	Bổ nhiệm bà Lại Thanh Mai giữ chức vụ Phó Giám đốc Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ <i>Appointment of Ms. Lai Thanh Mai as Deputy Chief of Legal Advisory and Compliance Division</i>	100%	
108	266	11/1/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ <i>Appointment of staff as Chief of Legal Advisory and Compliance Division</i>	100%	
109	268	11/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp <i>Appointment of staff as Head of the Enterprise Banking</i>	100%	
110	286	11/1/2025	Luân chuyển và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Khối Vận hành <i>Rotation and Appointment of staff as Deputy Chief Operating Officer</i>	100%	
111	290	11/1/2025	Nhân sự cho Hội đồng Tín dụng Khách hàng Chiến lược <i>Assigning personnel to participate in the Credit Council for Strategic Customer</i>	100%	
112	291	11/1/2025	Nhân sự cho Ủy ban chiến lược MSB <i>Assigning personnel to participate in the Strategy Committee</i>	100%	

113	14.34.01	11/1/2025	Sửa đổi, bổ sung danh sách dự kiến nhân sự Hội đồng thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Amendment and Supplementation of the Proposed List of Personnel for the Members' Council for the 2025-2030 Term of TNEX Finance Company Limited (TNEX Finance) for Submission to the State Bank of Vietnam for Approval	100%	
114	14.34.02	10/1/2025	Phê duyệt nhân sự dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận/ Approval of the proposed personnel for appointment as General Director of TNEX One-member Limited Liability Finance Company for submission to the State Bank of Vietnam for approval	100%	
115	325A	15/1/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Phú Thọ và chấm dứt Hợp đồng lao động Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Phu Tho Branch	100%	
116	326A	15/1/2025	Giao phụ trách Chi nhánh Phú Thọ Assignment of staff to take charge of Phu Tho Branch	100%	
117	326	15/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Long Biên Appointment of staff as Manager of Long Bien Branch	100%	
118	312	15/1/2025	Gia hạn bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đỗ Thành Extension of the Appointment of staff as Manager of Do Thanh Branch	100%	
119	384	3/2/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh Dismissal of staff from the Position of Manager of Quang Ninh Branch	100%	
120	385	3/2/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm Quyền Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh Appointment of staff as Acting Manager of Quang Ninh Branch	100%	
121	425	24/1/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội và chấm dứt HĐLĐ Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Ha Noi Branch	100%	
122	426	24/1/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Appointment of staff as Manager of Ha Noi Branch	100%	
123	428	24/1/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Cầu Giấy Appointment of staff as Manager of Cau Giay Branch	100%	
124	430	24/1/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Thanh Xuân Appointment of staff as Manager of Thanh Xuan Branch	100%	
125	433	24/1/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn và chấm dứt HĐLĐ Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Sai Gon Branch	100%	
126	434	24/1/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn Appointment of staff as Manager of Sai Gon Branch	100%	
127	450	24/1/2025	Thoái giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Quảng Bình Relieving staff from the Responsibility for Quang Binh Branch	100%	
128	451	24/1/2025	Điều động và Giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Quảng Bình Assignment of staff to Take Charge of Quang Binh Branch	100%	
129	489	5/2/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo Appointment of staff as Chief of Strategy and Innovation Division	100%	
130	586	12/2/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Khối Quản lý Tài chính Appointment of staff to the Position of Deputy Chief Financial Officer	100%	
131	588	12/2/2025	Giao phụ trách kế toán MSB Assignment of staff to Take Charge of Accounting at MSB	100%	13/2/2025
132	595	12/2/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long Appointment of staff as Manager of Vinh Long Branch	100%	
133	591	17/2/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nam Dismissal of staff from the Position of Manager of Ha Nam Branch	100%	
134	592	17/2/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hà Nam Appointment of staff as Manager of Ha Nam Branch	100%	
135	686	20/2/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bạc Liêu Appointment of staff as Manager of Bac Lieu Branch	100%	
136	764	26/2/2025	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Đỗ Thành và chấm dứt HĐLĐ Dismissal of staff from the Position of Manager of Do Thanh Branch	100%	
137	763	26/2/2025	Giao phụ trách Chi nhánh Đỗ Thành Assignment of staff to take charge of Do Thanh Branch	100%	
138	766A	26/2/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Thái Nguyên Appointment of staff as Manager of Thai Nguyen Branch	100%	
139	637	3/3/2025	Thoái giao kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Châu Đốc Termination of Concurrent Assignment of staff as Manager of Chau Doc Branch	100%	
140	638	3/3/2025	Điều động và giao phụ trách Chi nhánh Châu Đốc Assignment of staff to take charge of Chau Doc Branch	100%	
141	818	4/3/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Phước Appointment of staff as Manager of Binh Phuoc Branch	100%	
142	1002	5/3/2025	Nhân sự cho Hội đồng Tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp lớn 1 Assigning personnel to participate in the Credit Council for Large Corporation Customer No.1	100%	
143	968	5/3/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sở Giao dịch Appointment of staff as Manager of Transaction Center Branch	100%	
144	1328	19/3/2025	Nhân sự cho Ủy ban Công nghệ Assigning personnel to participate in the Technology Committee	100%	

145	1179	23/3/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc MSB Appointment of staff as Chief Executive Officer (CEO) of MSB	100%	6/3/2025
146	1488	1/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bến Tre Appointment of staff as Manager of Ben Tre Branch	86%	
147	1503	1/4/2025	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát TNEX Finance Dismissal of staff from the Position of Member of the Supervisory	100%	
148	1599	12/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc MSB - Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ Appointment of staff as Deputy Chief Executive Officer of MSB and Head of Retail Banking	100%	14/4/2025
149	1638	15/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Quản lý Rủi ro Appointment of staff to the Position of Chief Risk Officer	100%	
150	1637	15/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Bán lẻ Appointment of staff as Deputy Head of Retail Banking	100%	
151	1636A	15/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đồng Đa Appointment of staff as Manager of Dong Da Branch	100%	
152	1656	18/4/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Phú Yên Appointment of staff as Manager of Phu Yen Branch	100%	
153	1667	18/4/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Vinh Phúc và chấm dứt HĐLĐ Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Vinh Phuc Branch	100%	
154	1668	18/4/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vinh Phúc Appointment of staff as Manager of Vinh Phuc Branch	100%	
155	1883	3/5/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Lâm Đồng và chấm dứt HĐLĐ Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Lam Dong Branch	100%	
156	1884	3/5/2025	Giao phụ trách Chi nhánh Lâm Đồng Assignment of staff to take charge of Lam Dong Branch	100%	
157	1945	5/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh An Giang Appointment of staff as Manager of An Giang Branch	100%	
158	16.08	6/5/2025	Sửa đổi, bổ sung danh sách dự kiến nhân sự Hội đồng thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Amendment and Supplementation of the Proposed Personnel List for the Members' Council for the 2025-2030 Term of TNEX Finance Company Limited (TNEX Finance) for Submission to the State Bank of Vietnam for Approval	100%	
159	2005	10/5/2025	Thời gian nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Kon Tum Relieving staff from the Responsibility for Kon Tum Branch	100%	
160	2006	10/5/2025	Giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Kon Tum Assignment of staff to take charge of Kon Tum Branch	100%	
161	2012	11/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Dương Appointment of staff as Manager of Binh Duong Branch	100%	
162	2050	13/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX Appointment of staff as Head of the Supervisory Board of TNEX Finance	100%	
163	2051	13/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX Appointment of staff as Member of the Supervisory Board of TNEX Finance	100%	
164	2052	13/5/2025	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX Appointment of staff as Member of the Supervisory Board of TNEX Finance	100%	
165	2086	15/5/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Nam Định Appointment of staff as Manager of Nam Dinh Branch	100%	
166	2191	22/5/2025	Nhân sự cho Ủy ban Quản lý Rủi ro Assigning personnel to participate in the Risk Management Committee	100%	
167	2189	22/5/2025	Nhân sự cho Hội đồng Xử lý Rủi ro Assigning personnel to participate in the Risk Management Council	100%	
168	2193	22/5/2025	Phân công thành viên giám sát hoạt động của Hội đồng phê duyệt (tin dụng số) Assignment of Members to Oversee the Operations of the Digital Credit Approval Council	100%	
169	2192	22/5/2025	Phân công thành viên giám sát hoạt động của Hội đồng Tín dụng Khách hàng doanh nghiệp lớn 1 Assignment of Members to Oversee the Operations of the Credit Council for Large Corporation Customer No.1	100%	
170	2236	22/5/2025	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu Appointment of staff as Manager of Vung Tau Branch	100%	
171	2465	6/6/2025	Thời gian kiêm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi Termination of Concurrent Assignment of staff as Manager of Quang Ngai Branch	100%	
172	2465	6/6/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi Appointment of staff as Manager of Quang Ngai Branch	100%	
173	16.19	6/6/2025	Sửa đổi, bổ sung danh sách dự kiến nhân sự Hội đồng thành viên nhiệm kỳ 2025-2030 của Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX Finance) để trình Ngân hàng Nhà nước chấp thuận Amendment and Supplementation of the Proposed List of Members of the Members' Council for the 2025-2030 Term of TNEX Finance Company Limited (TNEX Finance) for Submission to the State Bank of Vietnam for Approval	100%	
174	2399	9/6/2025	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Bình Định Appointment of staff as Manager of Binh Dinh Branch	100%	
175	2668	20/6/2025	Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX Appointment of staff as Chief Executive Officer (CEO) of TNEX Finance	100%	23/6/2025
176	2765	26/6/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Bình Thuận và chấm dứt HĐLĐ Dismissal and Termination of the Labor Contract for the Manager of Binh Thuan Branch	100%	
177	2766	26/6/2025	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận Appointment of staff as Manager of Binh Thuan Branch	100%	

*) Các NQ/QĐ để trống ngày CBTT là các NQ/QĐ không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96

Resolutions/Decisions with blank information disclosure dates are those that are not subject to the information disclosure requirements under Circular 96

PHỤ LỤC 02/Appendix 02:

Danh sách về người có liên quan của MSB/The list of related persons of MSB

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if any)	Chức vụ tại MSB (nếu có) Position at the MSB (if any)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với MSB Relationship with the MSB
1	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT Chairman					25/4/2022			Người nội bộ Insider
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman					25/4/2022			Người nội bộ Insider
3	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng		Phó CT TT HĐQT Permanent Vice Chairman					25/4/2022			Người nội bộ Insider
4	Bà/Ms. Lê Thị Liên		Thành viên HĐQT Board Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
5	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh		Thành viên HĐQT kiểm Tổng Giám đốc Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)					25/4/2022			Người nội bộ Insider
6	Ông/Mr. Võ Tấn Long		Thành viên HĐQT Board Member					23/4/2024			Người nội bộ Insider
7	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa		Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
8	Bà/Ms. Phạm Thị Thành		Trưởng Ban Kiểm soát Chief of the BOS					25/4/2022			Người nội bộ Insider
9	Bà/Ms. Chu Thị Đàm		Thành viên BKS BOS Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
10	Bà/Ms. Lê Thanh Hà		Thành viên BKS BOS Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
11	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary					6/7/2015			Công ty con Subsidiary
12	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam/ Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT)		Cổ đông lớn Major shareholder								Cổ đông lớn Major shareholder



PHỤ LỤC 03/Appendix 03 :

Giao dịch giữa MSB với người có liên quan của MSB; hoặc giữa MSB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between MSB and MSB's related persons or between MSB and MSB's major shareholders, internal persons and related persons

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Resolution/Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Bà/Ms. Lê Cẩm Thúy	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					07/01/2025	01.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 02/01/2025 No. 01.TD/2025/NQ- HDQT dated January 2, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
2	Bà/Ms. Nguyễn Phạm Hồng Lê	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					19/3/2025	08.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 17/03/2025 No. 08.TD/2025/NQ- HDQT dated March 17, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
3	Công ty CP viễn thông VTC/ VTC Telecommunications Joint Stock Company	Người có liên quan của cổ đồng lớn/Related party of a major shareholder					31/3/2025	11.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 28/03/2025 No. 11.TD/2025/NQ- HDQT dated March 28, 2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN Approval of credit limit for business customers	
4	Bà/Ms. Lê Cẩm Thúy	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					16/6/2025	35.TD/2025/NQ- HĐQT ngày 26/05/2025 No. 35.TD/2025/NQ- HDQT dated May 26, 2025	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
5	Công ty cổ phần TNTech/ TNTech JOINT STOCK COMPANY (*)	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					20/2/2025	14.36/2025/NQ- HĐQT ngày 7/2/2025 No.14.36/2025/NQ- HDQT dated February 7th, 2025	Hợp đồng cung cấp và triển khai phần mềm quản lý VoiceBox/ Contract for the supply and implementation of VoiceBox software.	

6	Công ty cổ phần TNTech/TNTECH JOINT STOCK COMPANY (*)	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					24/2/2025	14.42/2025/NQ- HĐQT ngày 21/2/2025 No.14.42/2025/NQ- HĐQT dated February 14th, 2025	Hợp đồng dịch vụ bảo trì hệ thống phần mềm FXDEALING - Quản lý mua bán ngoại tệ giữa Chi nhánh và Hội sở tại MSB/ The maintenance service contract for FXDEALING software system – Foreign currency trading management software system between Head Office and branch of MSB	
7	Trung tâm kinh doanh VNPT - Hà Nội - Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam/ VNPT Business Center - Hanoi - Branch of the Telecommunications Services Corporation under the Vietnam Posts and Telecommunications Group.	Người có liên quan của cổ đồng lớn/Related party of a major shareholder					7/3/2025	15.03/2025/NQ- HĐQT ngày 4/3/2025 No.15.03/2025/NQ- HĐQT dated March 4th, 2025	Gia hạn Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA/ Extension of the Contract for the Provision and Use of VNPT-CA Public Digital Signature Authentication Services.	
8	Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent/TNTalent Human Resources Management Joint Stock Company (*)	Người có liên quan của người nội bộ/Related person of an insider					14/3/2025	15.08/2025/NQ- HĐQT ngày 13/3/2025 No.15.08/2025/NQ- HĐQT dated March 13rd, 2025	Hợp đồng dịch vụ / Service Contract	
9	Ban Khách hàng Tổ chức Doanh nghiệp - Chi nhánh Tổng Công ty dịch vụ viễn thông thuộc Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam/ Enterprise Customer Department - Branch of the Telecommunications Service Corporation under the Vietnam Posts and Telecommunications Group	Người có liên quan của cổ đồng lớn/Related party of a major shareholder					16/5/2025	16.13/2025/NQ- HĐQT ngày 16/5/2025 No.16.13/2025/NQ- HĐQT dated May 16th, 2025	Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống hóa đơn điện tử E-invoice / Service Agreement for the Maintenance of the E- Invoice System	

10	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	Cổ đông lớn/Major shareholder						14/12/1999	Hợp đồng tiền gửi tại MSB/Deposit contract at MSB	
----	---	-------------------------------	--	--	--	--	--	------------	---	--

(*) Công ty cổ phần TNTech và Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn nhân lực TNTalent không còn là người liên quan của người nội bộ từ ngày 18/4/2025/ *TNTech Joint Stock Company and TNTalent Human Resources Management Joint Stock Company have ceased to be related parties of the insider as of April 18, 2025*

Phụ lục 04/Appendix 04: Giao dịch giữa người nội bộ MSB, người có liên quan của người nội

bộ với công ty con, công ty do MSB nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of MSB, related persons of internal persons and MSB's subsidiaries in which MSB takes controlling power

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại MSB Position at the MSB	Số CCCD/Hộ chiếu/Ngày cấp/Nơi cấp ID No./Date of issue/Pale of issue	Địa chỉ Address	Công ty con của MSB/Công ty do MSB nắm quyền kiểm soát MSB's subsidiaries/The company controlled by MSB	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ) Content, quantity, total value of transaction (VND)	Ghi chú Note
1	ĐẶNG THỊ HOÀI THU		Chánh Văn phòng MSB - Người phụ trách quản trị/Chief of the Office of MSB - Person in charge of Corporate Governance			Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-01-06	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
2	ĐẶNG THỊ HOÀI THU		Chánh Văn phòng MSB - Người phụ trách quản trị/Chief of the Office of MSB - Person in charge of Corporate Governance			Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-01-06	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
3	NGUYỄN PHI HÙNG		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer			Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-12-01	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
4	NGUYỄN PHI HÙNG		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer			Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-12-01	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
5	NGUYỄN PHI HÙNG		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer			Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-12-01	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
6	PHẠM LÊ VIỆT ANH	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-01-09	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
7	PHẠM LÊ VIỆT ANH	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-01-17	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
8	PHẠM LÊ VIỆT ANH	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2023-01-17	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
9	PHẠM LÊ VIỆT ANH	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2024-12-02	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	
10	PHẠM LÊ VIỆT ANH	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	2024-12-02	Hợp đồng cấp tín dụng / Credit Facility Agreement	

Phụ lục 05/ Appendix 05: Giao dịch giữa MSB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between MSB and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)

STT No.	Tên tổ chức thực hiện giao dịch/ Name of the organization executing the transaction	Người nội bộ liên quan/Related insiders	Mối quan hệ liên quan với công ty/Related party relationship with the company	Nội dung giao dịch/Transaction content	Ghi chú (Ngày mở tài khoản)/Note (Account opening date)	Số dư tiền gửi tại thời điểm 30.06.2025 (Đơn vị: VNĐ)/ Deposit balance as of June 30, 2025 (Unit: VND)
1	Công ty Cổ phần Rox Living/Rox Living Joint Stock Company	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa - TV HĐQT độc lập MSB/Independent Board Member of MSB	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa là TV HĐQT/Member of the Board of Directors	Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB		
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Rox/Rox Group	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng - PCT TT HĐQT MSB/Vice Permanent Chairman of MSB Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa - TV HĐQT độc lập MSB/Independent Board Member of MSB Ông/Mr. Trần Anh Tuấn - CT HĐQT MSB/Chairman of MSB	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng là PCT HĐQT kiêm TGD/Vice Chairman of the Board of Directors cum General Director Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa là PTGD/Deputy General Director Ông/Mr. Trần Anh Tuấn sở hữu từ trên 5% VDL/Holds more than 5% of the charter capital	- Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/Credit Cards at MSB		
3	Công ty Cổ phần FamilyMart Việt Nam/FamilyMart Vietnam Joint Stock Company	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng - PCT TT HĐQT MSB/Vice Permanent Chairman of MSB	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng là CT HĐQT/Chairman of the Board of Directors	- Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/Credit		
4	Công ty cổ phần ROX Asset/ROX Asset Joint Stock Company	Bà/Ms. Lê Thị Liên - TV HĐQT MSB/Board Member of MSB	Bà/Ms. Lê Thị Liên là CT HĐQT/Chairman of the Board of Directors	Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB		

PHỤ LỤC 06/Appendix 06:

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their related persons

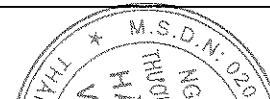
Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại MSB (nếu có) Position at the MSB (if any)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT/Chairman					21,901,262	0.84	Chủ tịch HĐQT/Chairman
1.01	Trần Hữu Kiêm							0	0.0	Bố đẻ/ Biological Father
1.02	Nguyễn Thị Hòa							0	0.0	Me đẻ/ Biological Mother
1.03	Nguyễn Lang Lai							0	0.0	Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)
1.04	Trần Thị Bích							0	0.0	Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)
1.05	Nguyễn Thị Nguyệt Hương							0	0.0	Vợ/Wife
1.06	Trần Anh Quang							0	0.0	Con đẻ/Biological child
1.07	Đỗ Xuân Linh							0	0.0	Con dâu/Daughter-in-law
1.08	Trần Anh Đức							108	0.0	Con đẻ/Biological child
1.09	Trần Phi Hạnh							0	0.0	Anh ruột/ Biological Older Brother
1.10	Nguyễn Thị Chung Thủy							0	0.0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
1.11	Nguyễn Đình Lân							0	0.0	Anh vợ/Older Brother-in-law (Wife's side)
1.12	Nguyễn Thị Kim Dung							0	0.0	Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)
1.13	Nguyễn Thị Thanh Thủy							0	0.0	Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)
1.14	Trần Hữu Nghiêm							0	0.0	Ông nội/Paternal
1.15	Trương Thị Nhuận							0	0.0	Bà nội/Paternal GrandMother
1.16	Nguyễn Phú Ninh							0	0.0	Ông ngoại/Maternal Grandfather
1.17	Nguyễn Thị Nữ							0	0.0	Bà ngoại/Maternal Grandmother
1.18	Trần Thị Ninh							0	0.0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
1.19	Trần Hữu Nghĩa							0	0.0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
1.20	Trần Thị Hòa							0	0.0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
1.21	Trần Thị An							0	0.0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
1.22	Nguyễn Phú Thịnh							0	0.0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
1.23	Nguyễn Thị Hiền							0	0.0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
1.24	Nguyễn Thị Hiền							0	0.0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
1.25	Nguyễn Thị Thơm							0	0.0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)

1.26	Nguyễn Thị Thiện							0	0,0	Đì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
1.27	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
1.28	Công ty cổ phần Tập đoàn ROX/ Rox Group							0	0,0	Ông Tuấn sở hữu từ 5% VĐL trở lên; Vợ của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/Mr. Tuấn owns 5% or more of the charter capital; The wife of Mr. Trần Anh Tuấn is a manager
1.29	CTCP Dịch vụ Thiết kế và Thi công TNS Décor/ TNS DECOR JSC							0	0,0	Anh ruột của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/The biological older brother of Mr. Trần Anh Tuấn is the manager
1.30	Công ty cổ phần Nam Thắng/ NAM THANG JOINSTOK COMPANY							0	0,0	Bố/Mẹ đẻ của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/The biological father/mother of Mr. Trần Anh Tuấn is the manager
1.31	Công ty TNHH Vĩnh Hằng Trần Gia/Vinh Hang Tran Gia Company Limited (LLC)							0	0,0	Bố/Mẹ đẻ, anh ruột của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/The biological father/mother and biological older brother of Mr. Trần Anh Tuấn are the managers
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman					440,278	0,02	Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman
2.01	Nguyễn Văn Thuận							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
2.02	Nguyễn Kim Phụng							0	0,0	Me đẻ/ Biological Mother
2.03	Phạm Thái							0	0,0	Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)
2.04	Dương Thị Hỷ							0	0,0	Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)
2.05	Phạm Thị Hà Thủy							76,744	0,0	Vợ/Wife
2.06	Nguyễn Hoàng Hiệp							0	0,0	Con đẻ/Biological child
2.07	Nguyễn Hoàng Nghĩa							0	0,0	Con đẻ/Biological child
2.08	Nguyễn Thị Hoàng Anh							0	0,0	Con dâu/Daughter-in-law
2.09	Nguyễn Hoàng Anh							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
2.10	Nguyễn Thị Thanh Huyền							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
2.11	Nguyễn Hoàng Giang							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
2.12	Nguyễn Thị Thu Thủy							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
2.13	Phạm Thông Nhất							0	0,0	Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)
2.14	Nguyễn Tiến Sang							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in- law (Younger Sister's Husband)
2.15	Nguyễn Thị Hòa							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)

2.16	Lê Thị Bích Liên							2	0,0	Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)
2.17	Phạm Kim Chung							14,136	0,0	Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)
2.18	Phạm Dương Hiếu							0	0,0	Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)
2.19	Nguyễn Văn Phiên							0	0,0	Ông nội/Paternal Grandfather
2.20	Nguyễn Thị Thuần							0	0,0	Bà nội/Paternal Grandmother
2.21	Nguyễn Xuân Thi							0	0,0	Ông ngoại/Maternal Grandfather
2.22	Nguyễn Thị Tuyết							0	0,0	Bà ngoại/Maternal Grandmother
2.23	Nguyễn Hoàng Đăng							0	0,0	Cháu nội/Paternal Grandchildren
2.24	Nguyễn Hoàng Khôi							0	0,0	Cháu nội/Paternal Grandchildren
2.25	Nguyễn Văn Nguyên							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
2.26	Nguyễn Văn Quỳnh							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
2.27	Nguyễn Dũng Tiến							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
2.28	Nguyễn Văn Tịnh							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
2.29	Nguyễn Thị Gấm							0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
2.30	Nguyễn Thị Tuyn							0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
2.31	Nguyễn Quốc Minh							0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
2.32	Nguyễn Quốc Khánh							0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
2.33	Nguyễn Quốc Tuấn							0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
2.34	Nguyễn Thị Hoàng Yên							0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
2.35	Nguyễn Thị Thủy Trang							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
2.36	Nguyễn Thảo Mỹ							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
2.37	Phạm Anh Quân							605,126	0,02	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
2.38	Phạm Trung Hiếu							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
2.39	Nguyễn Lê Diệu Linh							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
2.40	Nguyễn Hoàng Nam							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
2.41	Nguyễn Thủy Tiên							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
2.42	Nguyễn Thủy Linh							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth

2.43	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
3	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng		Phó CT TT HDQT <i>Permanent Vice Chairman</i>					332,186	0,01	Phó CT TT HDQT <i>Permanent Vice Chairman</i>
3.01	Trần Xuân Vinh							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
3.02	Nguyễn Thị Nhựt							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
3.03	Kiều Ngọc Minh							0	0,0	Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)
3.04	Phan Thị Lan							0	0,0	Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)
3.05	Kiều Thị Cẩm Ninh							0	0,0	Vợ/Wife
3.06	Trần Xuân Kiều Dũng							0	0,0	Con đẻ/Biological child
3.07	Trần Kiều Trang							0	0,0	Con đẻ/Biological child
3.08	Trần Nam Thắng							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
3.09	Đỗ Phương Thảo							0	0,0	Em dâu/Younger Sister-in- law (Younger Brother's Wife)
3.10	Kiều Phương Ngọc							0	0,0	Em vợ/Younger Sister-in- law/Brother-in-law (Wife's side)
3.11	Kiều Thị Anh Nga							0	0,0	Em vợ/Younger Sister-in- law/Brother-in-law (Wife's side)
3.12	Trần Xuân Hoạt							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
3.13	Nguyễn Quang Luân							0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
3.14	Nguyễn Thị Thu							0	0,0	Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
3.15	Trần Xuân Phương Nam							50	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
3.16	Trần Hà Phương							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
3.17	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
3.18	Công ty cổ phần Tập đoàn ROX/ Rox Group							0	0,0	Ông Trần Xuân Quảng là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Mr. Trần Xuân Quảng is the Vice Chairman of the Board of Directors and concurrently the CEO
3.19	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Sao Thổ/Sao Tho Investment and Trading Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
3.20	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Sao Hóa/Sao Hoa Investment Single Member Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation

3.21	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Sao Hôm/Sao Hom Investment Single Member Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
3.22	CTCP đầu tư ROX Energy/ROX Energy Investment Joint Stock Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
3.23	Công ty TNHH đầu tư, thương mại và dịch vụ Sao Kim/Sao Kim Investment, Trade, and Services Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
3.24	Công ty Cổ phần TNC Holdings/TNC Holdings Joint Stock Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
3.25	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sao Mai/Sao Mai Investment Single Member Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
3.26	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Toàn Cầu Rox/Rox Global Energy Joint Stock Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
3.27	Công ty Cổ phần FamilyMart Việt Nam/FamilyMart Vietnam Joint Stock Company							0	0,0	Ông Trần Xuân Quảng là CT HĐQT/Mr. Trần Xuân Quảng is the Chairman of the Board of Directors
3.28	Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/ROX Key Holdings Joint Stock Company (*)							39,000,000	1.50	Ông Trần Xuân Quảng là CT HĐQT/Người đại diện PL/Mr. Trần Xuân Quảng is the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative
3.29	CTCP Đầu tư và quản lý bất động sản TN Property Management/ TN Property Management Investment and Real Estate Joint Stock Company (*)							20,271,297	0.78	Công ty con của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/The subsidiary of ROX Key Holdings Joint Stock Company
3.30	CTCP Thương mại & tư vấn đấu thầu, thẩm định giá/Trading and Bidding Consulting, Valuation Joint Stock Company (*)							0	0,0	Công ty con của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/The subsidiary of ROX Key Holdings Joint Stock Company
3.31	CTCP Quản trị nguồn nhân lực TNTalent/TNTalent Human Resource Management Joint Stock Company (*)							0	0,0	Công ty con của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/The subsidiary of ROX Key Holdings Joint Stock Company
3.32	Công ty Cổ phần TNTech/TNTech Joint Stock Company (*)							0	0,0	Công ty con của Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/The subsidiary of ROX Key Holdings Joint Stock Company



4	Bà/Ms. Lê Thị Liên		Thành viên HĐQT Board Member					828,049	0,03	Thành viên HĐQT Board Member
4.01	Lê Quang Duyên							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
4.02	Nguyễn Thị Vỹ							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
4.03	Phạm Văn Xuyên							0	0,0	Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)
4.04	Nguyễn Thị Tèo							0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)
4.05	Phạm Văn Ngọc							0	0,0	Chồng/ Husband
4.06	Phạm Lê Việt Anh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
4.07	Phạm Lê Việt Hưng							0	0,0	Con đẻ/Biological child
4.08	Trần Thị Thanh Tân							0	0,0	Con dâu/Daughter-in-law
4.09	Lưu Thị Hồng Lê							0	0,0	Con dâu/Daughter-in-law
4.10	Lê Thị Vy							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
4.11	Trần Xuân Thu							0	0,0	Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)
4.12	Lê Xuân Thủy							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
4.13	Nguyễn Thị Minh							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
4.14	Lê Thị Sơn							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
4.15	Lê Quang Hà							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
4.16	Nguyễn Thị Tuyết Nhung							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
4.17	Lê Quang Thanh							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
4.18	Nguyễn Thị Ngọc							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
4.19	Phạm Thế Hùng							0	0,0	Anh chồng/Older Brother-in- law (Husband's side)
4.20	Phạm Chí Dũng							0	0,0	Anh chồng/Older Brother-in- law (Husband's side)
4.21	Phạm Hồng Phúc							0	0,0	Anh chồng/Older Brother-in- law (Husband's side)
4.22	Phạm Thị Vân							0	0,0	Chị chồng/Older Sister-in- law (Husband's side)
4.23	Phạm Thị Hương							0	0,0	Chị chồng/Older Sister-in- law (Husband's side)
4.24	Lê Quang Đăng							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
4.25	Lê Thị Diễm							0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
4.26	Lê Thị Dung							0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
4.27	Nguyễn Thị Thìn							0	0,0	Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
4.28	Trần Thị Thu Hải							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.29	Trần Thị Thu Hương							1,000	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.30	Trần Thị Thu Lê							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth

4.31	Lê Cẩm Thúy							1,972,003	0.08	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.32	Lê Trung Thành							0	0.0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.33	Lê Thanh Ngân							0	0.0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.34	Lê Ngọc Tú							0	0.0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.35	Lê Hoài Nam							0	0.0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.36	Lê Hoài Phương							0	0.0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.37	Nguyễn Thu Hiền							0	0.0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.38	Nguyễn Hằng Nga							0	0.0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
4.39	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	0.0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
4.40	Công ty cổ phần ROX Asset/ROX Asset Joint Stock Company.							0	0.0	Bà Lê Thị Liên là CT HĐQT/Ms. Lê Thị Liên is the Chairman of the Board of Directors
5	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)</i>					492,128	0.02	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)</i>
5.01	Nguyễn Hoàng Nhan							0	0.0	Bố đẻ/ Biological Father
5.02	Phạm Thị Nga							215	0.0	Me đẻ/ Biological Mother
5.03	Đỗ Văn Phúc							0	0.0	Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)
5.04	Nguyễn Thị Chín							0	0.0	Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)
5.05	Đỗ Thị Vân Chi							0	0.0	Vợ/Wife
5.06	Nguyễn Hoàng Nhật Nam							0	0.0	Con đẻ/Biological child
5.07	Nguyễn Hoàng Lâm							0	0.0	Con đẻ/Biological child
5.08	Nguyễn Thị Hoài Trang							0	0.0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
5.09	Đình Tuấn Minh							0	0.0	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)
5.10	Nguyễn Hoàng Long							0	0.0	Anh ruột/ Biological Older Brother
5.11	Đỗ Thị Tuyết							0	0.0	Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)
5.12	Đỗ Quang Thắng							0	0.0	Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)
5.13	Đỗ Thị Mai Phương							0	0.0	Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)
5.14	Nguyễn Chân							0	0.0	Ông nội/Paternal

5.15	Nguyễn Thị Cảnh							0	0,0	Bà nội/Paternal Grandmother
5.16	Phạm Văn Vinh							0	0,0	Ông ngoại/Maternal Grandfather
5.17	Hà Thị Xuyên							0	0,0	Bà ngoại/Maternal Grandmother
5.18	Nguyễn Thị Cẩm Châu							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
5.19	Nguyễn Hoàng Oanh							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
5.20	Phạm Thị Dung							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
5.21	Nguyễn Hoàng Loan							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
5.22	Phạm Văn Hiền							0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
5.23	Phạm Thị Hảo							0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
5.24	Phạm Thị Lan							0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
5.25	Phạm Thị Mỹ Hạnh							223	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
5.26	Phạm Thị Hạnh Nguyên							0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
5.27	Phạm Thị San							0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
5.28	Nguyễn Phạm Hồng Lê							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
5.29	Nguyễn Phạm Hồng Nhi							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
5.30	Đình Nho Thái Sơn							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
5.31	Đình Tuấn Dũng							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
5.32	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary					0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
6	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa		Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member					156,917	0,01	Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member
6.01	Ta Năng							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
6.02	Nguyễn Thị Kỳ							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
6.03	Lê Thị Thương							0	0,0	Vợ/Wife
6.04	Lê Văn Sáu							0	0,0	Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)
6.05	Phạm Thị Hương							0	0,0	Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)
6.06	Tạ Ngọc Bảo Châu							0	0,0	Con đẻ/Biological child
6.07	Tạ Ngọc Bảo Trân							0	0,0	Con đẻ/Biological child
6.08	Tạ Ngọc Thiên An							0	0,0	Con đẻ/Biological child
6.09	Tạ Xuân Thọ							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother

6.10	Tạ Ngọc Trường							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
6.11	Nguyễn Thị Thanh							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
6.12	Tạ Thị Thủy Diệu							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
6.13	Đình Văn Hóa							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)
6.14	TẠ VĂN ĐỒ							0	0,0	Ông nội/Paternal
6.15	NGUYỄN THỊ THÍNH							0	0,0	Bà nội/Paternal
6.16	NGUYỄN VĂN NHIÊN							0	0,0	Ông ngoại/Maternal Grandfather
6.17	PHAN THỊ LÂM							0	0,0	Bà ngoại/Maternal Grandmother
6.18	TẠ VĂN LƯU							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
6.19	TẠ VĂN NHÃ							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
6.20	TẠ THỊ LỤC							0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
6.21	TẠ THỊ THUẬN							0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
6.22	TẠ THỊ HOÀ							0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
6.23	NGUYỄN XUÂN KHU							0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
6.24	NGUYỄN XUÂN KHI							0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
6.25	NGUYỄN THẾ BẢY							0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
6.26	NGUYỄN THỊ TƠ							0	0,0	Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
6.27	NGUYỄN THỊ NHI							0	0,0	Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
6.28	NGUYỄN THỊ SÁNG							0	0,0	Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
6.29	NGUYỄN THỊ SOI							0	0,0	Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
6.30	TẠ NGUYỄN THIÊN VƯƠNG							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
6.31	TẠ NGUYỄN HÙNG VƯƠNG							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
6.32	TẠ NHÂN CƯỜNG							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
6.33	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary					0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
6.34	Công ty cổ phần Tập đoàn ROX/ Rox Group							0	0,0	Ông Tạ Ngọc Đa là Phó Tổng Giám đốc/Mr. Tạ Ngọc Đa is the Deputy CEO
6.35	Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Sao Thổ/Sao Tho Investment and Trading Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation

6.36	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Sao Hỏa/Sao Hỏa Investment Single Member Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
6.37	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Sao Hòm/Sao Hòm Investment Single Member Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
6.38	CTCP đầu tư ROX Energy/ROX Energy Investment Joint Stock Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
6.39	Công ty TNHH đầu tư, thương mại và dịch vụ Sao Kim/Sao Kim Investment, Trade, and Services Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
6.40	Công ty Cổ phần TNC Holdings/TNC Holdings Joint Stock Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
6.41	Công ty TNHH MTV Đầu tư Sao Mai/Sao Mai Investment Single Member Limited Liability Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
6.42	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Toàn Cầu Rox/Rox Global Energy Joint Stock Company							0	0,0	Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation
6.43	Công ty TNHH MTV Công nghệ Thông tin Giải pháp thông minh/Smart Solutions Information Technology One Member Limited Liability Company							0	0,0	Ông Tạ Ngọc Đa là Chủ tịch/Mr. Tạ Ngọc Đa is the Chairman
6.44	Công ty TNHH MTV Công nghệ thông tin hệ thống thông minh/Smart System Information Technology One Member Limited Liability Company (**)							0	0,0	Ông Tạ Ngọc Đa là Chủ tịch/Mr. Tạ Ngọc Đa is the Chairman
6.45	CTCP Rox Living/Rox Living Joint Stock Company							25,966,432	0.99	Ông Tạ Ngọc Đa là TV HĐQT/Mr. Tạ Ngọc Đa is a member of the Board of Directors
7	Ông/Mr. Võ Tấn Long		Thành viên HĐQT Board Member					0	0,0	Thành viên HĐQT Board Member
7.01	Hồ Quỳnh Giang							0	0,0	Vợ/Wife
7.02	Võ Tấn Thọ							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
7.03	Nguyễn Kiều Oanh							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
7.04	Hồ Ngọc Chính							0	0,0	Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)
7.05	Hồ Thị Thanh Bình							0	0,0	Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)
7.06	Võ Quỳnh Lan							0	0,0	Con đẻ/Biological child
7.07	Võ Phong Lan							0	0,0	Con đẻ/Biological child

7.08	Võ Kiều Dung							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
7.09	Phạm Ngọc Anh							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)
7.10	Hồ Thị Quỳnh Minh							0	0,0	Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)
7.11	VÕ TÂN QUYNH							0	0,0	Ông nội/Paternal
7.12	VŨ THỊ TOÀN							0	0,0	Bà nội/Paternal
7.13	NGUYỄN SỸ AN							0	0,0	Ông ngoại/Maternal Grandfather
7.14	VŨ THỊ LỰA							0	0,0	Bà ngoại/Maternal Grandmother
7.15	VÕ TÂN THIẾU							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.16	VÕ TÂN QUANG							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.17	VŨ THỊ THÔNG							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.18	NGUYỄN THỊ MIỀN							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.19	NGUYỄN THỊ VĨNH							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.20	NGUYỄN MỘNG HÙNG							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.21	NGUYỄN KIM QUANG							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.22	NGUYỄN TÚ ANH							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.23	NGUYỄN THỊ HẠNH							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.24	NGUYỄN MINH ĐỨC							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.25	NGUYỄN MINH ĐẮC							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
7.26	VÕ TÂN LỘC							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
7.27	PHẠM VŨ ANH							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
7.28	PHẠM VŨ DUY ANH							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
7.29	Công ty tài chính TNHH MTV Tnex (Tnex Finance)/Tnex Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary					0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB

8	Bà/Ms. Phạm Thị Thành		Trưởng Ban Kiểm soát Chief of the BOS					305,830	0,01	Trưởng Ban Kiểm soát Chief of the BOS
8.01	Phạm Lập							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
8.02	Nguyễn Thị Xuyên							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
8.03	Phạm Quý Bò							0	0,0	Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)
8.04	Nguyễn Thị Ngọc							0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)
8.05	Phạm Quý Thái							0	0,0	Chồng/ Husband
8.06	Phạm Quang Thanh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
8.07	Phạm Thị Thanh Hoa							0	0,0	Con đẻ/Biological child
8.08	Nhữ Bá Nhất							0	0,0	Con rể/Son-in-law
8.09	Nguyễn Thị Thảo Hiền							0	0,0	Con dâu/Daughter-in-law
8.10	Phạm Hồng Minh							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
8.11	Phạm Thị Châu Thảo							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
8.12	Nguyễn Văn Tuấn							0	0,0	Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)
8.13	Phạm Xuân Hùng							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
8.14	Đỗ Thị Phương Hoa							0	0,0	Em dâu/Younger Sister-in- law (Younger Brother's Wife)
8.15	Phạm Mỹ Thu							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
8.16	Nguyễn Văn Bình							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in- law (Younger Sister's Husband)
8.17	Phạm Thị Hạnh							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
8.18	Phạm Quý Tuyền							0	0,0	Anh chồng/Older Brother-in- law (Husband's side)
8.19	Phạm Quốc Chí							0	0,0	Em chồng/Younger Sister-in- law/Brother-in-law (Husband's side)
8.20	Phạm Quý Hướng							0	0,0	Em chồng/Younger Sister-in- law/Brother-in-law (Husband's side)
8.21	Nguyễn Thị Thu Hiền							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
8.22	Nguyễn Đức Hòa							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
8.23	Nguyễn Mỹ An							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
8.24	Nguyễn Đăng Dương							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
8.25	Phạm Phương Anh							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
8.26	Phạm Bảo Châu							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
8.27	Phạm Ngân Hà							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
8.28	Phạm Minh Quang							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth

8.29	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
9	Bà/Ms. Chu Thị Đàm		Thành viên BKS <i>BOS Member</i>					184,548	0,01	Thành viên BKS <i>BOS Member</i>
9.01	Chu Danh Hai							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
9.02	Nguyễn Thị Nhã							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
9.03	Nguyễn Tiến Thịnh							0	0,0	Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)
9.04	Nguyễn Thị Thịnh							0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)
9.05	Nguyễn Tiến Khánh							0	0,0	Chồng/ Husband
9.06	Nguyễn Phương Linh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
9.07	Nguyễn Tiến Quốc An							0	0,0	Con đẻ/Biological child
9.08	Chu Danh Cách							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
9.09	Chu Danh Hợi							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
9.10	Chu Thị Liễu							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
9.11	Chu Danh Cương							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
9.12	Chu Thị Uyên							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
9.13	Chu Thị Nguyễn							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
9.14	Phạm Quang Mùi							0	0,0	Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)
9.15	Nguyễn Đức Thịnh							0	0,0	Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)
9.16	Nguyễn Văn Đông							0	0,0	Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)
9.17	Nguyễn Hương Giang							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
9.18	Nguyễn Thị Hương							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
9.19	Nguyễn Thị Liên							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
9.20	Nguyễn Tiến Dũng							0	0,0	Em chồng/Younger Sister-in- law/Brother-in-law (Husband's side)
9.21	Nguyễn Thị Bích Ngọc							0	0,0	Em chồng/Younger Sister-in- law/Brother-in-law (Husband's side)
9.22	Nguyễn Tiến Long							0	0,0	Em chồng/Younger Sister-in- law/Brother-in-law (Husband's side)
9.23	Nguyễn Thị Hồng Nga							0	0,0	Em chồng/Younger Sister-in- law/Brother-in-law (Husband's side)
9.24	Chu Danh Bảy							0	0,0	Ông nội/Paternal
9.25	Trần Thị Chắt							0	0,0	Bà nội/Paternal
9.26	Nguyễn Thế Chuẩn							0	0,0	Ông ngoại/Maternal Grandfather
9.27	Nguyễn Thị Tý							0	0,0	Bà ngoại/Maternal Grandmother

9.28	Chu Thị Sáu						0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
9.29	Nguyễn Thế Tư						0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
9.30	Nguyễn Thế Sáu						0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
9.31	Chu Thị Như						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.32	Chu Thị Thúy Quỳnh						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.33	Chu Thị Mai						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.34	Chu Thị Ngọc						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.35	Chu Thị Cúc Anh						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.36	Chu Thị Vân						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.37	Chu Thị Kim Nhung						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.38	Chu Danh Tùng						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.39	Phạm Quang Mạnh						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.40	Phạm Thị Hiền						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.41	Chu Văn Trang						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.42	Chu Danh Đức						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.43	Nguyễn Thị Quyền						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.44	Nguyễn Đức Hưng						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.45	Nguyễn Trường Giang						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.46	Nguyễn Trường Sơn						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
9.47	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con <i>Subsidiary</i>				0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
9.48	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Nguyễn Tiền/ Nguyen Tien Service and Trade Limited Liability Company						0	0,0	Em chồng của bà Chu Thị Đám sở hữu từ 5% VĐL/Ms. Chu Thị Đám's younger brother-in-law holds 5% or more of the charter capital.
10	Bà/Ms. Lê Thanh Hà		Thành viên BKS <i>BOS Member</i>				310,225	0,01	Thành viên BKS <i>BOS Member</i>
10.01	Lê Minh Chuyên						0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
10.02	Nguyễn Thị Lai						0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
10.03	Vũ Công Tâm						0	0,0	Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)
10.04	Trịnh Quỳnh Như						0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)
10.05	Vũ Thanh Sơn						8,005	0,0	Chồng/ Husband

10.06	Vũ Đức Hải							0	0,0	Con đẻ/Biological child
10.07	Vũ Bảo Lâm							0	0,0	Con đẻ/Biological child
10.08	Trình Thị Phương Hà							0	0,0	Con dâu/Daughter-in-law
10.09	Lê Thị Thanh Huyền							46,922	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
10.10	Lê Thị Thanh Hương							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
10.11	Đỗ Ngọc Cương							131,882	0,01	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)
10.12	Vũ Tiên Hùng							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)
10.13	Vũ Quỳnh Lan							0	0,0	Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)
10.14	Đỗ Thanh Ngọc							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
10.15	Đỗ Hồng Giang							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
10.16	Vũ Phương Uyên							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
10.17	Vũ Bảo Anh							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
10.18	Công ty Cổ phần Kiến Trúc và Xây Dựng VINALIGHT							0	0,0	Bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 5% VDL/Ms. Lê Thanh Hà holds 5% or more of the charter capital
10.19	Công ty TNHH MTV TM Hùng Hải							0	0,0	Em rể của bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 5% VDL/Ms. Lê Thanh Hà's younger brother-in-law holds 5% or more of the charter capital.
10.20	Công ty CP VTK							0	0,0	Em rể của bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 5% VDL/Ms. Lê Thanh Hà's younger brother-in-law holds 5% or more of the charter capital.
10.21	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary					0	0,0	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB
11	Ông/Mr. Nguyễn Phi Hùng		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer					0	0,0	Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer
11.01	Dương Thị Hồng Vân							13	0,0	Vợ/Wife
11.02	Nguyễn Hồng Viêm							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
11.03	Phan Thị Lê							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
11.04	Nguyễn Văn Linh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
11.05	Nguyễn Văn Giang							0	0,0	Con đẻ/Biological child
11.06	Nguyễn Hùng Minh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
11.07	Nguyễn Thị Hồng Nhung							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister

11.08	Nguyễn Quốc Hội							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)
11.09	Phan Thị VT							0	0,0	Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)
11.10	Dương Thị Thu Hiền							0	0,0	Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)
11.11	Nguyễn Viết Yêm							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
11.12	Phan Thị Lư							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
11.13	Phan Thị Tuyết Mai							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
11.14	Phan Thị Vinh							0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
11.15	Nguyễn Công Khang							0	0,0	Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)
11.16	Nguyễn Thị Luân							0	0,0	Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)
11.17	Phan Thị Dung							0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
11.18	Phan Thị Thanh Diệp							0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
11.19	Nguyễn Đức Việt							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
11.20	Nguyễn Phương Dung							0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
12	Bà/Ms. Nguyễn Hương Loan		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer					258,367	0,01	Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer
12.01	Nguyễn Hữu Quê							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
12.02	Nguyễn Thị Bạch Ngọc							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
12.03	Dương Đức Thịnh							0	0,0	Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)
12.04	Ngô Tú Anh							0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)
12.05	Dương Anh Đức							0	0,0	Chồng/ Husband
12.06	Dương Nguyễn Minh Châu							0	0,0	Con đẻ/Biological child
12.07	Dương Nguyễn Minh Hạnh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
12.08	Dương Nguyễn Minh Khôi							0	0,0	Con đẻ/Biological child
12.09	Nguyễn Anh Kim							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
12.10	Lê Việt Dũng							0	0,0	Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)
12.11	Nguyễn Bích Phụng							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
12.12	Nguyễn Quốc Hoàn							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)

12.13	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con <i>Subsidiary</i>					0	0,0	bà Nguyễn Hương Loan là TV HĐQT/Mrs. Nguyễn Hương Loan is a member of the Members' Council
13	Ông/Mr. Nguyễn Thế Minh (***)		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer					2.716.300	0,1	Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer
13.01	Nguyễn Đình Tình							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
13.02	Hoàng Thị Tranh							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
13.03	Nguyễn Đức Liêm							0	0,0	Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)
13.04	Nguyễn Thị Nghiêm							0	0,0	Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)
13.05	Nguyễn Thu Trang							2.728.700	0,1	Vợ/Wife
13.06	Nguyễn Minh Nam							0	0,0	Con đẻ/Biological child
13.07	Nguyễn Minh Nhật							0	0,0	Con đẻ/Biological child
13.08	Nguyễn Nhật Minh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
13.09	Nguyễn Minh An							0	0,0	Con đẻ/Biological child
13.10	Nguyễn Thị Thúy							0	0,0	Chị ruột/Biological Older Sister
13.11	Nguyễn Thành Trung							0	0,0	Anh ruột/ Biological Older Brother
13.12	Nguyễn Minh Đức							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
13.13	Nguyễn Hải Yến							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
13.14	Đặng Thị Hải Ninh							0	0,0	Em dâu/Younger Sister-in- law (Younger Brother's Wife)
13.15	Đỗ Quốc Ân							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in- law (Younger Sister's Husband)
13.16	Phạm Thị Hằng							0	0,0	Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)
13.17	Nguyễn Hồng Ánh							80	0,0	Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)
13.18	Nguyễn Khánh Thu							0	0,0	Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)
13.19	Công ty Cổ phần quản trị nguồn nhân lực TNTalent/TNTalent Human Resource Management Joint Stock Company							0	0,0	Vợ của ông Nguyễn Thế Minh là người quản lý/Mr. Nguyễn Thế Minh's wife is the manager
14	Bà/Ms. Đinh Thị Tố Uyên (***)		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer					141.960	0,01	Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer
14.01	Lục Phương Nghĩa							0	0,0	Chồng/ Husband
14.02	Lục Thanh Giang							0	0,0	Con đẻ/Biological child
14.03	Đinh Xuân Bách							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
14.04	Hoàng Thị Ėm							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
14.05	Lục Văn Nghị							0	0,0	Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)

14.06	Nguyễn Huỳnh Phương						0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)
14.07	Đình Việt Anh						0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
14.08	Hà Thị Thu Hoài						0	0,0	Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)
14.09	Vũ Thị Khoát						0	0,0	Mẹ kế/Step-mother
14.10	Đình Thị Diệp						0	0,0	Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)
14.11	Hoàng Mạnh Tảo						0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
14.12	Hoàng Văn Sát						0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
14.13	Hoàng Văn Từ						0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
14.14	Hoàng Văn Phần						0	0,0	Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)
14.15	Hoàng Thị Vui						0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
14.16	Hoàng Thị Sơn						0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
14.17	Hoàng Thị Huệ						0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
14.18	Hoàng Thị Đem						0	0,0	Di ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)
14.19	Đình Việt Long						0	0,0	Cháu ruột/Niece/Nephew by birth
15	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer				330,070	0,01	Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer
15.01	Trần Quốc Anh						0	0,0	Chồng/ Husband
15.02	Trần Việt Dũng						0	0,0	Con đẻ/Biological child
15.03	Nguyễn Thị Hoàng Hà						0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
15.04	Nguyễn Anh Tuấn						0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
15.05	Nguyễn Ngọc Linh						0	0,0	Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)
15.06	Nguyễn Thị Minh Tâm						0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)
16	Bà/Ms.Đỗ Thị Tuyết Nhung (****)		Phụ trách kế toán/Person in charge of accounting				5,462	0,0	Phụ trách kế toán/Person in charge of accounting
16.01	Trần Quốc Hoàn						0	0,0	Chồng/ Husband
16.02	Trần Đỗ Văn Khánh						0	0,0	Con đẻ/Biological child
16.03	Đỗ Hữu Dũng						0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
16.04	Nguyễn Thị Ngọc Minh						0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
16.05	Trần Văn Hứa						0	0,0	Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)
16.06	Vương Thị Hợi						0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)

16.07	Đỗ Thị Huyền							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
16.08	Trần Văn Toàn							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)
17	Bà/Ms. Đặng Thị Hoài Thu		Chánh Văn phòng MSB - Người phụ trách quản trị/Chief of the Office of MSB - Person in charge of Corporate Governance					0	0,0	Người phụ trách quản trị công ty/ Person in charge of Corporate Governance
17.01	Đặng Văn Phóng							0	0,0	Bố đẻ/ Biological Father
17.02	Trần Thị Đoàn Trang							0	0,0	Mẹ đẻ/ Biological Mother
17.03	Cao Đức Thắng							0	0,0	Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)
17.04	Đinh Thị Xuân							0	0,0	Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)
17.05	Cao Bá Lâm							0	0,0	Chồng/ Husband
17.06	Cao Đăng Lâm Anh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
17.07	Cao Đăng Thu Anh							0	0,0	Con đẻ/Biological child
17.08	Đặng Thị Thu Hồng							0	0,0	Em ruột/ Biological younger Brother/Sister
17.09	Trần Anh Tuấn							0	0,0	Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)

(*) Ông Trần Xuân Quảng không còn giữ chức vụ quản lý tại Công ty Cổ phần ROX Key Holdings từ 18/04/2025/ *Mr. Trần Xuân Quảng no longer holds a managerial position at ROX Key Holdings Joint Stock Company as of April 18, 2025*

(**) Công ty đã giải thể từ 10/04/2025/ *The company was dissolved as of April 10, 2025*

(***) Ông Nguyễn Thế Minh và Bà Đinh Thị Tô Uyên không còn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc MSB từ 13/01/2025 - *Mr. Nguyễn Thế Minh and Ms. Đinh Thị Tô Uyên ceased to hold the position of Deputy Chief Executive Officer of MSB as of January*

(****) Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung giữ chức vụ phụ trách kế toán từ ngày 12/02/2025 - *Ms. Đỗ Thị Tuyết Nhung has held the position of Chief Accountant-in-charge since February 12, 2025*

Phụ lục 07/Appendix 07:

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của MSB/ MSB share transactions of internal persons and related persons

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	
1	Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/ROX Key Holdings Joint Stock Company (*)	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider	63,212,282	2.431	39,000,000	1.500	Mua bán trong kỳ/Transactions during the period
2	Ông/Mr. Phạm Anh Quân	Người liên quan của người nội bộ/Related person of an insider	1,023,126	0.039	605,126	0.023	Mua bán trong kỳ/Transactions during the period

(*) CTCP Rox Key Holdings không còn là người liên quan của người nội bộ từ ngày 18/04/2025 - ROX Key Holdings Joint Stock Company is no longer a related party to the insider as of April 18, 2025

* Người có liên quan theo định nghĩa của Luật Chứng khoán/ Related person as defined in accordance with the Law on Securities of Vietnam

